

## CHỦ ĐỀ HOÀI KHANH



( Hoài Khanh qua nét vẽ Đinh Cường. Đà Lạt 5-62 )

## NHỮNG TRANG BÁO CŨ

\* PHONG NHÃ ( TRẦN PHONG GIAO ) \* ĐẶNG  
TIẾN \* H.T.L \* Lá Thư của PHẠM KIM THỊNH \*



(Bìa tập thơ Thân Phận)

### **Tác Phẩm, Tác Giả và Công Chúng**

(mục này mở ra dưới sự bảo trợ của Trung tâm Văn Bút Việt Nam)

**THÂN PHẬN**

**THI PHẨM của HOÀI KHANH**

**Bài của Phong Nhã (\*)**

Thân Phận là thi phẩm thứ hai của nhà thơ trẻ tuổi Hoài Khanh. Sách do tác giả xuất bản, dày 100 trang, khổ 13x19. Kiểu chữ Romain, thân 10, in trên giấy vergé. Bìa do Đinh Cường vẽ, in một màu trên giấy Ingtes, khá đẹp. Các hiệu sách bày bán với giá 32 đồng.

Tuyển tập gồm tất cả 50 bài thơ ngắn mà gần nửa viết theo thơ lục bát. Phần nửa khác, viết theo nhiều thể thơ mới, có khá nhiều bài là thơ tự do.

oOo

Trong thơ của những người trẻ tuổi hôm nay, có nhiều hình ảnh đã trở thành khuôn sáo. Điển hình nhất là cái không khí ngột ngạt, của đô thành với những *ghế đá công viên, cột đèn đại lộ, những vòng khói thuốc, những ly cà phê đen, những cung thanh êm ái của điệu kèn trompette...*những hình ảnh ấy phản ánh một cách sâu đậm cái tâm trạng rã rời của những anh hùng thất vọng.

Hoài Khanh cũng là một nhà thơ trẻ. Hơn thế nữa, anh còn được Phạm Công Thiện, người viết bài đề tựa, giới thiệu như một *hình ảnh bi đát của cuộc đời, của con người, của một kẻ bị đẩy giữa bãi đất hoang tàn của nghĩa địa trần gian*. Vì vậy, chúng ta không ngỡ ngàng gì khi gặp người thơ qua:

*“ Một ly cà phê đen nói về Van Gogh  
Một ly cà phê đen nói về tương lai”.*

Nhưng không vì thế mà chúng ta tránh khỏi ngạc nhiên khi được nghe nhà thơ tâm sự.

*“ tôi đi vào dưỡng trí viện Biên Hòa học hạ uy cầm để tìm màu Van Gogh”* ( Trọn, trang 26)

Kể từ ngày cuốn phim *La Vie Passionnée De Van Gogh* được trình diễn trên màn ảnh Sài Gòn – cuốn phim quay phỏng theo tác phẩm *Lust For Life* của nhà văn chuyên viết tiểu sử danh nhân tăm tiếng Pierre La Mure – thì hình ảnh của nhà danh họa Van Gogh tưởng lớn vồn trong thơ văn của các bạn trẻ chúng ta như biểu hiệu của một thần tượng, hay hơn thế nữa như ẩn dụ của lòng ham mê cái đẹp được thúc đẩy tới cao độ để trở thành điên cuồng...Cũng như nhà thơ trẻ khác, Hoài Khanh cũng bị lòng đam mê này dẫn dắt, hành hạ đủ điều. Giữa đêm dài, anh đốt đèn “ *ngó vào hư vô qua bóng sáng*”(

DÔNG, trang 31). Đối diện với bóng đêm, anh càng cảm thấy bơ vơ. Mòn gối liêu trai, anh vẫn chưa vươn nổi đôi tay mà ghì lấy thi thân nên đành đem:

“ *Tâm tư gửi trọn vào trang giấy*”.

Song sau bao ngày tháng “múa bút làm mưa gió”, sau bao đêm trường khắc khoải nguyện cầu, lệ anh vẫn *ướt canh tàn*, và

“*Lòng vẫn chuta nguôi vụn cổ sầu*”.

( Trở Gối, trang 46)

Sau những khóc than, những nôn mửa, và ngay cả “*những lần toan hủy hoại*” không thành, Hoài Khanh đành an phận tự lưu đày ( se séquestrer) trong một dưỡng trí viện dành cho những

“ *Thiên tài cất kỹ để dành mai sau*”.

( An ủi, trang 98)

oOo

Bên cạnh những hình ảnh quen thuộc vừa kể, còn có một hình ảnh sâu đậm khác được Hoài Khanh tận dụng trong hầu khắp thi tập Thân Phận: *Những giòng sông*.

Những giòng sông của Hoài Khanh không phải là những giòng trường giang đã làm nên lịch sử của đất nước quê hương cũng không phải là những giòng sông được chọn làm biểu tượng quen thuộc trong thơ văn và cũng không phải là những giòng sông trong mát luân lưu ( \*)...chảy trôi về biển cuốn theo những rác rưởi, bọt bèo.

Qua những giòng sông ấy, Hoài Khanh đã gửi gắm rất nhiều suy tư về cuộc sống về thân phận con người. Tuy

những con sông ấy chưa tạo cho tác phẩm, một chứa đựng triết lý (portée philosophique) nào đáng kể, song ít nhất những điều bản khuôn ray rứt của tác giả cũng đủ để cho người đọc tạm gấp sách lại mà suy nghĩ – dù chỉ suy nghĩ trong một mẫu thời gian rất ngắn, trong một phút, trong một giây.

*Nửa đêm thức giấc*, nhà thơ bản khoản tự hỏi:

*“Còn chi chẳng hồi thanh xuân  
Tình yêu tuổi trẻ với ngân ấy sao  
Vai mang thế kỷ buồn đau  
Ngàn xưa đã mất nghìn sau có còn*

( trang 47)

Một nhân vật của Jean Paul Sartre ( Frantz von Gerlach trong kịch bản *Les Séquestrés d’Altona*) cũng đã chia vai ra vác những thế kỷ nặng nề tạo hợp thành lịch sử ( “ *J’ai pris les siècles sur mes épaules et j’en réponderai*”). Trong mấy vần thơ lục bát vừa dẫn, dấu vết đầu tiên của triết thuyết Hiện Sinh được thể hiện một cách khá lộ liễu.

Thức giấc, nhà thơ lại *đi trên thành phố phai nhàu bước chân xiêu vẹo...vì*

*“ Vai mình mang một quê hương  
Còn mang nặng cả nỗi buồn tử sinh ”*

( Đổi thay, trang 86)

Bất giác, tôi chợt nhớ tới nỗi niềm cô độc chế ngự trong tâm hồn thầy giáo Daru, nhân vật chính của *L’Hôte* ( Albert Camus – *L’Exil et le Royaume*). Vẫn trong những vần lục bát, thi điệu cố hữu của dân tộc, tôi đã tìm thấy dấu vết thứ hai của existentialisme, in hằn trên tâm hồn Hoài Khanh.

Chịu ảnh hưởng sâu đậm của triết thuyết Hiện Sinh, Hoài

Khanh đã nhìn đời một cách vô cùng lệch lạc. Một sa mạc mênh mông, một tinh cầu giá lạnh, một giòng sông bơ vơ, một nghĩa trang sâu thẳm; đó là thế giới dưới mắt nhà thơ. Trong cái thế giới đó, chẳng trách gì nhà thơ lại đã

*“ Đập vỡ kính những lần soi thấy mặt  
Quên là mình chấp bàn tay nhắm mắt ”*

( Ngày tháng trôi qua, trang 14)

Và chúng ta cũng chẳng ngạc nhiên chút nào khi thấy con người bơ vơ đó thở than

*“ Lạnh không tìm thấy mặt trời  
nửa đêm thấp đuối gõ hồi sinh ca ”*

( Hao mòn, trang 15)

\*\*

Trong mấy năm gần đây, chúng ta được nghe nhắc nhở nhiều tới triết thuyết hiện sinh. Không phải hiện sinh của Heidegger hoặc Kierkegaard, mà gần gũi hơn, của Sartre và Camus. Và nói tới Sartre là chúng ta thường liên tưởng ngay tới vai trò “ triết gia vô thần ” của ông (!). Hoài Khanh chịu ảnh hưởng Sartre rất nhiều. Phải chăng anh là một nhà thơ vô thần?

Trước hết, chúng ta thấy Hoài Khanh nói nhiều Thượng Đế! Hai chữ Thượng Đế viết hoa song lại không xác định rõ là Jésus, là Mahomet, hay là Thích Ca Mâu Ni. Hãy đọc:

*“ Ôi ngày xưa hôm nay ngày mai  
Bí mật lạ lùng như Thượng Đế ”*

( Tự Vấn, trang 93)

Hoặc là:

*“ tôi cứ vẫn là tôi với hiện diện đại khờ ”*

*phơi tẩm lòng lên trọn mấy vần thơ  
nói đạo đức với những phường giả trá  
rồi trở về cô đơn thường trực  
với bơ vơ ấm ức tự nhân nào  
cái quả này sao lại lắm thương đau  
tôi hỏi vậy  
những lần toan hủy hoại” ( Tự Vấn, trang 94)  
và cũng bởi vì “ ta hiểu vô thường nhưng lòng thắc mắc”  
( trang 73) cho nên  
“ ngàn tâm sự dư huyền nghe trách móc  
nếu Thượng Đế hữu hình người sẽ khóc”  
( Rồi tôi lại đi, trang 95)*

Cách đây mấy năm, Sartre có tâm sự với Léo Gabriel, giảng sư Đại học đường thành Vienné: “ *Voyez vous, mon athéisme est provisoire. Il est lié au fait que Dieu ne c'est pas encore révélé moi*”(2) . Căn cứ vào lời nói đó, nhiều người đã phê bình Sartre là một triết gia *agnostique* chứ không phải là một *athée*. Về phía Hoài Khanh, anh có thể rên la than van, hay nguyên rủa nữa, song sau chót, anh không thể là người vô thần. Tôi đoán chắc như thế vì không thể nghi ngờ lời tự thú chân thành này:

*“ Thượng Đế đành vắng mặt  
Chân lý lại xa vời  
Tôi dối lòng an ủi ngắm mây trôi  
Tìm một chút bình yên khi vong hồn sôi sục”  
( Tự vấn, trang 92-93)*

\*\*\*

Cũng như những người trai trẻ khác, Hoài Khanh cũng đi tìm an ủi trong tình yêu. Song dường như tình yêu không đem đến cho anh một chỗ trú ẩn nào thỏa đáng. Cái hăm

hở của tuổi đôi mươi sớm biến thành chán chường, khi người thơ hãy còn xanh tóc:

( Mất 2 câu) (\*\*)

*tôi thấp đèn soi gương  
thấy đời mình trên tóc  
với bàn tay năm ngón trơ vơ  
nắm không trọn tình em  
trong tháng ngày luân lưu vũ bão  
suốt một đời tôi chẳng có niềm vui...”*  
( trang 51-52)

Trên tình trường, chắc chắn Hoài Khanh đã gặp những “chuyện lòng” quen thuộc như lỡ làng, phản trắc, chia ly...Gọn có một câu:

*“ tình yêu ư cũng một phương lận đận”*  
( trang 72)

nhưng cũng đủ náo lòng để mà:

*“ đưa tay tìm bóng xa xôi  
biết mình vẫn sống một đời khói sương”*

(trang 70, Sương khói trên sông ). Ngay trong tình yêu, những giòng sông vẫn là nguồn thi tứ chính.

\*\*\*

Vẫn theo người đề tựa, Hoài Khanh là một người *ít nói*. Đó là chuyện ngoài đời. Còn trong thơ, anh nói rất nhiều. Tiếng nói của anh đượm nhiều vẻ chân thành và cũng dễ nghe. Điều đáng tiếc là anh đã lảm nhảm quá nhiều về một điều dễ làm cho người nghe bắt ngán: sự suy tư về thân phận làm người.

*“ thành phố như không có một người  
ta lảm lũi tựa án mây trôi*



*chơi vơi trong thánng ngàn hư ảo  
xiềng xích nào giam một kiếp đời”*  
( Nước mắt, trang 67)

Những xiềng xích do chính bàn tay người tạo ra không những chỉ giam hãm cuộc đời hẩm phận của anh mà chúng còn cột chặt tác phẩm vào một cái cọc nhờn rêu. Có phải tại anh thuộc vào hạng người “ tự thân tác – nghiệp”? hay anh cũng chỉ là “ nạn nhân” của những mở tư tưởng trừu tượng tiêu hóa khó khăn? Nhưng dấu cho là gì đi nữa, những câu thơ dài tới 36 chữ như câu thơ mở đầu bài “ GIỌT SƯƠNG” ( trang 18) cũng là một trở ngại rất nhiều ngăn cách. Cho những người muốn thưởng thức vẻ đẹp của tác phẩm. Cho cả chính anh, những người làm ra tác phẩm.

Rời xa những phù phiếm, kênh kiệu của lớp sơn hình thức là anh ( *không đọc được vì lu* ) những rác rưởi sô dạt theo giòng. Nếu như anh có được 1 sự nghiệp thi ca, và nếu ta có thể ví sự nghiệp đó với một giòng sông, thì chắc chắn là trước khi đổ về biển cả, giòng sông đó sẽ cuốn theo một giòng nước trong lành thơm ngọt. Đáng trong vị ngọt đó, trong thơ Hoài Khanh, đã, sẽ và chỉ là những vẩn lục bát hiền lành, những điệu thất ngôn đơn hậu.

Chính những câu thơ như:

*“ tay tôi bóp những chiều tà  
vơi cồn phố cũ vơi ga ven rừng”*

( Những chiều tiếng súng, trang 37)

và

*“rời em lại ra đi như đã đến  
dòng sông kia cứ vẫn chảy xa mù*

*ta ngồi lại bên cầu thương dĩ vãng  
nghe giữa hồn cây cỏ mọc hoang vu.”*

(Ngồi lại bên cầu, trang 17)

không những đã minh chứng được rằng Hoài Khanh không phải chỉ là một người bút muống “chơi thơ” mà còn tạo được Thân Phận một sắc thái riêng, khiến cho tác phẩm khỏi bị chìm giữa đám đông các thi tập đang ồn ào xuất hiện trên thi đàn trong mấy tháng gần đây.

Phong Nhã (\*\*\*)

(Nhật báo Tự Do, số 1579. Chủ nhật 24-6-1962)

---

(1) Như nhận định của giáo sư Lê Thành Trị trong bài điểm sách *Les Séquesirés D' Altona*, đăng trên báo Tự Do số 15-4-1962

(2) Quan niệm vô thần của tôi chỉ là tạm thời. Bởi lẽ Thượng Đế chưa hiện ra nơi lòng tôi.

(\*) Theo lời anh Hoài Khanh cho biết vì tờ báo quá cũ và giấy mủn quá, nên có những chỗ mất câu và không đọc được.

( Những câu sau ( khoảng 2 giòng) không đọc được vì anh Hoài Khanh copy không rõ, mực nhòe)

quen thuộc trong thơ v... cũng không phải là những giòng  
sống, trong mát luân lưu... ở móng...  
đây là những giòng...  
mặt...  
AT

(\*\*)

Tôi ốm...  
(

(\*\*\*) Phong Nhã là bút hiệu của Trần Phong Giao

## ĐẶNG TIẾN

### Đọc THÂN PHẬN của HOÀI KHANH

Nếu *Thượng đế* hữu hình người sẽ khóc một câu thơ của Hoài Khanh nghe dường như muốn rửa nước mắt.

Tôi đã đọc nhiều câu thơ thật buồn :

*Chao ôi ghê qua trong tư tưởng  
Một vũng hoang liêu cũ vạn đời*

Nhưng tưởng muốn cảm thấy nỗi buồn ghê rợn, ma quái ấy phải mang trong thân phận một căn bệnh hủ như *Hàn Mạc Tử*. Nỗi buồn bệnh lý kia vẫn xa xôi.

Tôi đã ngậm ngùi với nỗi xa vắng, mênh mông, đàng đàng của *Huy Cận* :

*Một chiếc linh hồn nhỏ  
Mang mang thiên cổ sâu*

Nhưng lại là nỗi buồn vạn cổ của thi nhân theo lời *Xuân Diệu*, làm tâm sự cơn gió nức nở trên rừng phi lao hay bóng mây bay qua cảnh lưng đèo quán chật.

Đọc Hoài Khanh, tôi cảm thấy sống dậy trong lòng nỗi buồn chính mình vừa bắt gặp hôm qua.

Nếu *Thượng Đế* hữu hình người sẽ khóc. Tôi chạnh nhớ đến Heine qua một câu thơ dịch sang tiếng Pháp :

*Ces larmes qui n' ont pas été pleurées  
(Những giọt lệ chưa bao giờ được khóc)*

Hoài Khanh còn là một nhà thơ trẻ, trưởng thành trong cảnh xô bồ của một xã hội chưa tìm được lối đi. Anh đã

làm quen với độc giả, với tập *Dâng Rừng* xuất bản năm 1957.

Hoài Khanh của *Dâng Rừng* là một chàng trai, vui tươi, hý hửng với những buổi mai hồng hẹn hò một hoàng hôn ngập nắng :

*Thế hệ hai mươi vườn hoa thơm nắng  
Nghe diu hiền thắm thiết với sao trăng  
Bước chân đi đường rộng mấy mươi lần  
Mơ hay tỉnh hỡi thiên đàng rục rỡ ?*

Dâng Rừng tr. 28

Niềm vui dễ dãi ấy đã tìm đến những vần điệu cổ điển, cổ điển đến thành khuôn sáo. Đọc *Dâng Rừng* sẽ bắt gặp những lời, những ý, những cảm xúc, những vần điệu tiền chế.

*Nát từng nếp áo hoàng hoa  
Tâm tư lạnh cả bài ca độc hành*  
Dâng Rừng tr. 30

Tâm hồn dễ dãi như vậy, kỹ thuật làm thơ khuôn sáo như vậy, thi phẩm đã không tạo cho Hoài Khanh một chỗ đứng nào cả.

Sang đến *Thân Phận* con người thực Hoài Khanh và nhà thơ Hoài Khanh đã đổi khác. Trong khoảng năm năm, nỗi buồn của một thế kỷ đã chồng chất tâm sự Hoài Khanh.

Trong thơ chàng luôn luôn có cái ám ảnh của thời gian; bài thơ đầu là *Sau lưng ngày tháng*, bài thứ hai là *Thời gian*, tiếp theo là *Ngày tháng trôi qua*, *Hao mòn...* và cứ như thế giòng thời gian liên tục xoáy vào tâm hồn Hoài Khanh những vũng hoang liêu.

*Tháng ngày qua hôm nay nữa dần trôi*

*Rồi như thế tôi biết làm sao được*

Tr. 14

Tượng trưng cho thời gian là những giòng sông. Thi nhân  
vốn yêu giòng nước chảy từ một Apollinaire :

*Sous le pont Mirabeau coule la Seine*

*Et nos amours*

*Faut-il qu'il m' en souviennne.*

*(Dưới cầu Mirabeau xuôi chảy nước sông Seine*

*Và tình ta*

*Cần chi mà nhớ mãi)*

Đến một Nguyên Sa :

*Hãy đưa tôi ra bờ sông*

*Để tôi nhìn cho rõ*

*Tôi nhìn giòng nước chảy*

*Tôi nhìn tôi bơ vơ.*

Trong Hoài Khanh, giòng nước luân lưu là khung cảnh  
thường xuyên của thi hứng.

*Thôi em đời một lần quên*

*Dòng sông thưở ấy lênh đênh mất rồi.*

tr. 70

*Nước ơi sông vẫn còn đây*

*Hồn ơi thơ vẫn lên đây không trung*

tr. 12

Khi Huy Cận viết

*Thuyền về nước lại sầu trăm ngả*

Thì giòng sông và thi nhân vẫn là hai thực thể xa nhau.

Con sông của Hoài Khanh là một linh hồn, một tri kỷ.

*Con sông nào đã xa nguồn  
Thì con sông ấy sẽ buồn với tôi*  
tr. 24

Những hình ảnh khác trong *Thân Phận* cũng lại là những sự vật luân chuyển. Những áng mây bay đi sẽ không bao giờ trở lại.

*Còn gì nữa với mây trời đang trắng  
Đã vô tình trôi mãi bến sông xa*  
tr. 16

Ánh sáng trong *Thân Phận* cũng mong manh, ánh nắng hoàng hôn ngả sang bóng tối, với những sợi khói tan mờ trong gió thoảng.

Âm thanh trong *Thân Phận* là một điệu nhạc mơ hồ, đều hiu trong lau lách, xa vắng như từ một kiếp nào thổi lại. Hoài Khanh chỉ mến thương những chiếc lá sắp sửa không còn là lá :

*Những ngày xanh những mầm xanh  
Tôi nhìn chiếc lá rơi cành mà thương*  
tr. 68

Rồi đến tà áo của người yêu cũng chỉ xuất hiện để chợt biến trong niềm ly biệt thường xuyên của mây nước :

*Màu áo đỏ phất phơ màu vĩnh biệt  
Bay về đâu xin còn lại linh hồn.*  
tr. 29

Trong sự thay đổi của linh hồn, Hoài Khanh nhìn sang những sự vật bằng hữu chung quanh đều thấy muôn màu đều chợt biến :

*Nhưng núi rừng ngày tháng đã là mây*

*Bay vô định, tôi một loài vô định*  
tr. 58

Hoài Khanh chấp nhận ngoan ngoãn số phận thoảng qua. Niềm biệt ly thường trực và chua xót trong lòng chàng đã được gói ghém trong một bài thơ thật hay. Tôi xin trích trọn vẹn vì bài thơ này tượng trưng cho hồn thơ và lời thơ của Hoài Khanh. Thiết tưởng viết một trăm trang trình bày không bằng để cho tác giả tự nói trọn vẹn tiếng nói của mình :

*Người em gái trở về đây một bận  
Con đường câm bỗng sáng ánh diệu kỳ  
Tôi lẩn trốn vì thấy mình không thể  
Mây của trời rồi gió sẽ mang đi*

*Em thì vẫn nụ cười xanh mắt biếc  
màu cô đơn trên sợi tóc la đà  
còn gì nữa với mây trời đang trắng  
Đã vô tình trôi mãi bến sông xa*

*Thôi nước mắt đã ghi lời trên đá  
Và cô đơn đã ghi dấu trên tay  
Chân đã bước trên lối về hoang vắng  
Còn chẳng em nghĩa sống ngược căng đầy*

*Quá khứ đó dòng sông em sẽ ngủ  
Giấc chiêm bao nguyên vẹn có bao giờ  
Ta sẽ gặp trong ý tình vũ bão  
Con thuyền hồn trở lại bến hoang sơ*

*Rồi em lại ra đi như đã đến*

*Dòng sông kia cứ vẫn chảy xa mù  
Tôi ngồi lại bên cầu thương dĩ vãng  
Nghe giữa hồn cây cỏ mọc hoang vu,  
(Ngồi lại bên cầu tr. 16)*

Tôi tưởng đây là một trong những bài thơ hay của Hoài Khanh và của thi ca hậu chiến. Tình ý rất bình thản và kín đáo gây được những cảm xúc lâu dài và thấm thía. Hình ảnh trực tiếp tạo cho ngôn ngữ một gia tài riêng phong phú, và vượt hẳn những ngôn ngữ không phải là thi ca. Âm điệu nhịp nhàng và uyển chuyển, nhẹ như mây bay, buồn như nước chảy, êm đềm như một cuộc chia ly, trong tâm trạng của kẻ *lẩn trốn vì thấy mình không thể...*

Thỉnh thoảng người đọc *Thân Phận* đã bắt gặp nỗi buồn thản nhiên, ngậm ngùi, chua xót của một Verlaine.

Mỗi con người đều bị thời gian cuốn đi. Sở dĩ Hoài Khanh thường nói đến thời gian, vì chàng có một ý thức lưu đầy trong thời gian : mỗi ngày mỗi tháng trôi qua, mòn mỏi một ít cô đơn, mà Hoài Khanh thì vẫn còn trở vớ với số phận.

Sau lưng là một khoảng hư vô, trước mặt là con đường vô định.

*Nước xuôi lạnh một giòng sầu  
Biết về đâu hỡi mấy màu thời gian  
tr. 24*

Hoài Khanh tự biết mình đã luân hồi lộn kiếp, kiếp người - nhất là con người đa mang sầu hận - là một sự lưu đầy mà chàng vô tình gánh chịu. Chàng tự hỏi kiếp sau sẽ làm gì.

*Ta sẽ chết và rồi em cũng sẽ*



*Dành bỏ đi những luyến nhớ một thời  
Những buồn giận cùng tấm lòng ước vọng  
Sẽ là gì trong một kiếp xa xôi ?*  
tr. 36

Có lẽ trong tiềm thức chàng cũng chỉ ước mong như người xưa làm *cây thông đứng giữa trời mà reo*.  
Con người từ chối tương lai ấy luôn luôn có cái thái độ ngoạn lại :  
*Ôi đời thông những chiều nghiêng nhớ nắng  
Lòng ta trôi chiều cũ dưới chân đèo  
Gió heo hút đường nghe niềm u hận  
Em đi rồi ta vẫn đứng nhìn theo*  
tr. 29

Hoài Khanh run sợ sự cô độc, phải chăng là trong sự cô độc kia, loài chim mù sẽ tiếc nuối đôi cánh trắng như sương ? Chàng sẽ vui sướng trong gặp gỡ, dù chỉ là gặp gỡ mong manh của sự sống, dù chỉ là sự sống xa lạ :  
*Tiếng xe ùa bỗng gặp giữa rừng mưa  
Vui biết mấy một tiếng còi đơn độc  
Rồi chuyển xe đi đường dài nối dốc  
Biết làm sao tìm lại dấu qua rồi  
Tiếng còi buồn thông cảm đã xa xôi  
Thế là hết mộng manh niềm hạnh ngộ*  
tr.19

Trong Hoài Khanh là tiếng còi tàu đang tắt ngấm, là chiếc khăn tay đang mờ trong sương khói, là mùi hương trong mái tóc còn vương trong hơi gió, là tiếng ân tình còn thì thầm trong lau lách. Trong Hoài Khanh là sự già biệt muôn đời của vật đổi sao dời, của người đi kẻ ở.

Cuộc sống của người thơ chỉ là một âm thanh lướt nhẹ trên phím tơ, lúc gặp tri kỷ thì đã trở thành dư âm của một thời xưa thiên cổ.

Những câu thơ hay của Hoài Khanh là những cảm giác đong đưa dịu nhẹ.

*Em đi lạnh một giòng mưa*

*Nguồn thanh xuân đó già nua nhánh cành*

*Bãi trồn phơi nắng chiều hanh*

*Gió thương cây lá long lanh giọt đàn*

tr. 27

Nhưng mối sầu của Hoài Khanh trái lại đôi khi mãnh liệt xô bồ như một tảng núi u sầu vĩ đại cuốn theo giòng thời gian âm thầm thác lũ. Tấn thảm kịch bi thiết đó diễn khi Hoài Khanh, con người của một kiếp khác, muôn xưa đã sống trong rực rỡ huy hoàng nay muốn trở về trần gian tìm lại cuộc đời sang chói.

*Ta là gió của nghìn năm xưa cũ*

*Tiếc huy hoàng một thưở trở về đây*

*Ta là nhạc của luân hồi chín kiếp*

*Hồn trăm luân thấm máu những bàn tay*

tr. 34

Tâm tình của Hoài Khanh còn bi thiết gấp mấy lần của Lưu Thần Nguyễn Triệu lúc đòi trở lại trần gian. Vì loài đà điểu của sa mạc, loài hải âu của đại dương, loài đại thọ ở rừng già đã hồi sinh trong một căn phòng hẹp. Loài đà điểu kia vẫn tiếp tục nuôi trong linh hồn chân trời sa mạc, loài hải âu kia vẫn tương tư muôn trùng sóng gió cũng như loài đại thọ vẫn tìm mãi trong không gian lớp khói rừng bay lên từ những hốc đá của dĩ vãng. Cho đến một ngày kia, đôi chân đà điểu, đôi cánh hải âu, rễ cành

đại thọ tàn lụi và mối sầu muôn thế kỷ chồng chất vào  
một giấc mơ muôn đời tuyệt vọng.

*Vai mình mang một quê hương*

*Còn mang nặng cả nỗi buồn tử sinh.*

tr. 86

Nỗi tuyệt vọng của Hoài Khanh bắt nguồn từ một tấm  
lòng vị tha đọa đầy trong một xã hội tăm tối. Ôi đẹp làm  
sao giấc mơ của tuổi trẻ như đại dương.

*Ta từng mơ một con đường dẫn lộ*

*Kết tình thương giữa tất cả người người*

*Và hạnh phúc tuôn tràn như thác nước*

*Trên cuộc đời không ai thét : cho tôi*

tr. 36

Hoài Khanh dễ yêu ở mối tình quê hương và nhân loại  
bàn bạc trong ý thơ. Tâm hồn chàng có lóe lên một tia  
nắng ấm, tia nắng ấy chàng sẽ trao về cho đồng loại. Tôi  
nhớ đến thuyết le pessimisme actif của Camus, tôi nhớ  
đến những thanh niên đi tìm lãng quên trong hạnh phúc  
của đồng loại.

*Bao giờ đem nắng mười phương lại*

*Rộn rã nhân gian những tiếng cười*

tr. 47

Hoài Khanh nuôi dưỡng tình vị tha cao quý đó trong tình  
yêu của một người con gái.

*Em giúp tôi thấy lại hồn mình*

*Gìn giữ lại những mối tình đã mất*

*Tình yêu*

*Tổ quốc*

*Quê hương*

tr. 53

Làm sao đọc những vần thơ tình như thế mà ngăn được  
ngậm ngùi, cảm động ?

Loài người vốn thường hay nuôi dưỡng những mối tình  
rộng lớn bằng những niềm mến thương nho nhỏ. Quê  
hương đâu phải chỉ là một cành hoa cải lung linh trong  
nắng chiều hay mùi hương hoa cau phảng phất trong hơi  
gió những lúc nửa đêm về sáng ? Nhưng đó lại là những  
hương sắc nuôi nấng tình yêu quê hương. Hoài Khanh  
vùng vẫy để vượt qua nỗi bi quan bằng mãnh lực của một  
mối tình nhỏ bé.

*Rời em đến một chiều xưa man rợ*

*Khói sương tan trong vũng máu thiên đường*

*Ta cúi đầu giữa một trời thê lương*

*Ôm sự sống trong bàn tay bé nhỏ*

*Và như thế đóa hoa tình đã nở*

tr. 83

Hoài Khanh sẽ bắt chợt đôi niềm vui tình cờ nhưng thành  
thật, thiết tha

*Em đã đến ta mừng ra nước mắt*

tr. 81

Quả thật đây là một lời tâm sự giản dị thật thà đến rớm  
lệ. Còn giản dị hơn nữa là bài thi ca tình ái :

*Buổi em về hai đứa hát yêu thương*

tr. 77

Hoài Khanh không thuộc vào hạng thanh niên nổi loạn  
"chống hư vô" của thời đại. Ngay cái đề " Thân Phận" đã  
ngụ một ý chấp nhận. Hoài Khanh chỉ là một loài cỏ hiền

lành ngoan ngoãn vâng theo lời giáo dạy, theo một ý của Tô Thùy Yên. Hoài Khanh thú nhận điều đó :

*Trước cuộc sống cúi đầu yêu định mệnh*

tr. 78

Hiền lành ngoan ngoãn như thế, Hoài Khanh vẫn giữ kỹ thuật làm thơ cũ : lục bát thật thà, hay thơ tám chữ chừng mực. Từ nội dung đến hình thức Hoài Khanh không phá cách, thách đố.

Thỉnh thoảng có những ý những lời rất cũ, làm nhớ một Vũ Hoàng Chương.

*Rừng rừng ý cũ*

*Hẹn thăm bình minh trải lối về*

*Người ơi chừ hẹn ước*

*Nằm đây ấm lạnh hồn phong vũ*

*Hơi buồn trong gió cứ lê thê*

tr. 47

Cho đến những câu :

*Ai ngàn xưa ? ai ngàn sau ?*

*Tháng năm vàng xuống bờ lau tội tình*

tr. 62

làm nhớ đến Trần tử Ngang :

*Tiền bất kiến cổ nhân*

*Hậu bất tri lai giả...*

Toàn tập chỉ có một bài thất ngôn, âm điệu trầm buồn, băng khuâng.

*Trong mắt những người tâm sự ấy*

*Mây ngàn năm cũ bay lênh đênh*

tr. 60

Đọc những câu trên chưa ai quên được âm điệu xa xăm của một Quang Dũng :

*Nghìn thước lên cao nghìn thước xuống*

*Nhà ai pha loãng mưa xa khơi*

Cũ không có nghĩa là sáo ; trái lại đôi khi cố ý làm ra mới lại thành sáo. Trong lúc thi ca Việt Nam chưa tìm ra được một đường lối mới, chưa khai thác được những giá trị của ngôn ngữ, những vần điệu cổ điển của Hoài Khanh còn đủ mãnh lực để quyến rũ người đọc.

Phải tóm tắt thế nào những nhận xét về Thân Phận ?

Hoài Khanh con người giàu lòng vị tha bất mãn trước xã hội, con người cô đơn đi tìm niềm vui trong mối tình nhỏ bé, con người ngoan ngoãn vâng theo lời định mệnh đã bị giòng sông thời gian ám ảnh. Hoài Khanh bám víu vào hiện tại để quay lại nhìn dĩ vãng trung thành với kỷ niệm. Một tâm hồn như thế dễ dàng chấp nhận một kỹ thuật thi ca cổ điển. Thơ Hoài Khanh thuộc loại lời cũ ý mới nếu ta tạm dựa theo cách sắp xếp cũ kỹ của Vũ Ngọc Phan lúc ông xếp Lưu Trọng Lư và Vũ Hoàng Chương vào hàng thi sĩ nửa cũ nửa mới.

Do đó Hoài Khanh có lẽ đáp đúng nhu cầu của đa số độc giả thi ca hiện nay, chưa tách rời ra được truyền thống Thơ Thơ và Lửa Thiêng và bất mãn với loại thơ Nhị thập bát tú.

Và khi tôi phân tích cái hay của Thân Phận không phải tôi đứng trên quan điểm "trẻ chưa qua già chưa tới" nhưng vì trong ngành xuất bản thơ xô bồ hiện nay, một tác phẩm trong sáng, thành thật đáng được khuyến khích. Nếu loại ra một Đinh Hùng, một Vũ Hoàng Chương cả

lời lẫn ý đều rất cũ vì họ thuộc vào một thế hệ khác, thì bây giờ còn nhóm thơ Huế với Thế Viên, Diên Nghi, Tạ Ký còn trung thành với những rung cảm xa xưa ; lâu nay nhóm này lại im hơi lặng tiếng.

E rằng Thân Phận của Hoài Khanh sẽ ghi dấu thời kỳ tàn tạ của lối thơ cổ điển chăng ?

Nhưng giá trị nghệ thuật của một tác phẩm không phải ở chỗ cực thịnh hay cực suy của một môn phái, cũng không phải ở chỗ được hay không được độc giả tán thưởng.

Trường hợp Thân Phận được nhiều người nhắc nhở đến, điều đó tỏ ra anh được lòng độc giả trung bình chứ không chứng tỏ Thân Phận là một tuyệt tác, hoặc ngược lại là một tác phẩm bình dân hạ cấp.

Trước đây có một người làm thơ khoe rằng tác phẩm mình bán chạy mỗi ngày bốn, năm trăm cuốn, thậm chí có cặp tình nhân nào đó đã rủ nhau xuống suối Lồ ô tự vận mang theo tập thơ kia. Nếu đó là một sự kiện có thật, thì sự kiện đó không chứng minh được gì cả. Cũng không phải là một sự thật đáng buồn, vì nếu nước mình còn nhiều người thích thơ T.T.KH thì ở Pháp còn khối người ưa Lamartine, và điều đó không ngăn được khúc quành vĩ đại của thi ca Pháp.

Phong trào xuất bản thơ tại Việt Nam hiện nay thật dồi dào đến cái độ hỗn loạn nhất là trong giới tuổi trẻ. Mỗi linh hồn thanh niên là một trời thơ, rồi làm được dăm ba bài là rủ rê dăm ba người bạn cùng nhau xuất bản. Thành ra rất khó nhận định được thực chất của thi ca hôm nay. Vì không thể bỏ qua các tác giả vô danh - biết đâu họ chẳng là thiên tài - mà đọc họ thật không xuể. Hơn nữa,

giải thưởng văn chương toàn quốc những năm nay lại tưởng thưởng những tác phẩm thi ca không lấy gì đặc sắc, nên không khuyến khích các tác giả rèn luyện kỹ lưỡng bút pháp, chỉ gia tăng hỗn loạn cho các bạn trẻ quá tự tin. Trong đám rừng hoang tăm tối này, tập thơ Thân Phận của Hoài Khanh xứng đáng được nhắc nhở giới thiệu. Trong cái tình thân gạn lọc đó chúng tôi trình bày Thân Phận và sự bình phẩm của chúng tôi cũng dựa trên tình thân đó.

Trận bão Lucy thổi tạt qua Sài Gòn những ngum nhớ thương lạnh lẽo. Tôi đã kéo lê nỗi buồn của Hoài Khanh trên các hè phố trong khi viết dở bài này. Tôi thấy gần gũi với Hoài Khanh hơn khi đi dưới những lùm cây ướt đầm tình yêu, hoặc qua cầu nghe dĩ vãng thổi lộng dưới chân.

Các trường hôm nay đóng cửa, lạy trời cho mưa bão quanh năm, để tuổi trẻ trở về với hè phố. Hãy đóng cửa các học đường, các phòng trà, các tòa đại sứ, hãy đóng cửa các thành phố để trả tuổi trẻ về với rừng xanh, ôi những khu rừng, những giòng sông thân yêu của vũ trụ thi ca !

Hãy trở lại hoang vu để cùng với Hoài Khanh nắm tay tự nhủ nhau rằng :

*Tôi lẩn trốn vì thấy mình không thể  
Mây của trời rồi gió sẽ mang đi*

Đăng Tiến  
10-12-1962



(Ghi chú : đọc lại bài viết tại Sài Gòn cách đây đã 44 năm, không khỏi thấy những chỗ vụng về non nớt. Nhưng được cái ngay thẳng và hồn nhiên của tuổi trẻ, nên xin giữ nguyên văn, hầu lưu lại một giọng nói. Một thời. Một tuổi. )

Đ.T. 30-04-2006

## **Văn Nghệ Đất Sống**

### **Mỗi Tuần Một Khuôn Mặt: HOÀI KHANH**

( Khoảng năm 1970)

#### **T.H. L thực hiện**

Sinh tại Phan Thiết, nguyên Thư ký tạp chí “ Giữ Thơm Quê Mẹ” chủ trương nhà xuất bản Ca dao, tác giả Đặng Rừng, Lục Bát, Thân Phận, Trẻ Nhỏ Đóa Hồng và Dế ( thơ). Trí Nhớ Hoang Vu Và Khói ( tập Truyện )

Sau buổi đọc thơ của Hoài Khanh tổ chức tại Viện Đại học Đà Lạt, tôi đưa anh Hoài Khanh về. Đêm xuống từ lâu và thành phố ngủ sớm. Lúc chạy vòng qua vườn hoa gần bờ hồ. Hoài Khanh đề nghị hãy “ngồi lại bên cầu” nghỉ một lát đã. Chúng tôi chọn một bến gỗ vắng lạnh. Hoài Khanh hỏi tôi có ý kiến chi về buổi đọc thơ đó. Tôi nói đợi mai rồi nói và cười. Hoài Khanh có vẻ sốt ruột

nhưng rồi chẳng biết làm chi hơn. Tôi nghĩ vào lúc này là cơ hội để Hoài Khanh có thể nói thật. Và tôi bắt đầu gọi chuyện.

- Gần như năm nào gần lễ giáng sinh, anh cũng lên Đà Lạt cả?

Hoài Khanh đốt thuốc, giọng hoài cảm.

- Đà Lạt có quá nhiều kỷ niệm với tôi, nhất là hồi còn Phạm Công Thiện ở đây, phải nói tôi yêu Đà Lạt như yêu “quê nhà” nên năm nào tôi cũng cố dàn xếp công việc để lên đây một vài tháng.

- Chắc anh lên để cảm hứng?

Hoài Khanh cười.

- Phải nói là nhận cảm hứng thì đúng. Tôi ưa đi một mình giữa đường vắng, gần như đếm bước lẻ loi của mình. Và Đà Lạt là nguồn cảm hứng bất tận chỉ cần nhìn đêm như đêm nay là có cảm hứng rồi cần gì phải tìm kiếm.

Tôi đưa câu hỏi lại gần.

- Anh nghĩ gì về sinh hoạt văn học nghệ thuật nơi đây?

- Theo tôi, sinh hoạt đó hiện chưa có gì đáng kể nếu nhìn chung và so với các tỉnh khác thuộc miền trung. Nhìn riêng thì hiện tại Đà Lạt đã có mặt một số tác giả đóng góp không ít vào sinh hoạt văn học nghệ thuật tại thủ đô.

- Với số người đó đâu có làm khởi sắc cho sinh hoạt nghệ thuật nơi đây sinh động? Nếu có thì trong điều kiện nào và với chiều hướng nào?

Hoài Khanh trầm ngâm một lát mới nói:

- Có thể lắm, có khởi sắc vì Đà Lạt là một thành phố du lịch nên trong số du khách lên đây thỉnh thoảng có một ít văn nghệ sĩ có thể gián tiếp thúc đẩy được sự tiến tới của sinh hoạt ấy. Điều kiện thì Đà Lạt đã quá đủ. Còn chiều hướng nào để cho sinh hoạt ấy tiến tới thì tôi thiết nghĩ

những người làm nghệ thuật ở đây cần phải kết hợp thường xuyên có những buổi sinh hoạt riêng tư hay cộng đồng để tạo cơ hội cho tài năng phát triển.

- Một trong những sinh hoạt đó, hiện Đà Lạt sắp có mặt một tờ báo. Anh nghĩ gì về vai trò của nó?

- Sự có mặt của tờ báo địa phương, nếu không quá chuyên biệt thông thường, mà còn có phần văn học nghệ thuật dồi dào, theo tôi, là một yếu tố lớn cho việc phát huy văn học nghệ thuật tại đây. Ở các nước khác một vài tờ báo địa phương đôi khi giữ một vai trò không nhỏ trong việc phát huy văn nghệ toàn quốc. Quan niệm làm báo văn nghệ tỉnh là thứ yếu và phụ thuộc, là một định kiến sai lầm, ta phải từ bỏ. Một nghệ sĩ chân chính bất cứ ở đâu cũng làm việc được cả, huống nữa Đà Lạt là một thành phố thơ mộng nhất Việt Nam.

Thoáng thấy xe tuần cảnh hụ còi bên kia ven hồ, tôi bỏ lửng cuộc phóng sự lý thú và rủ Hoài Khanh về. Lúc ngồi sau yên xe, Hoài Khanh kêu là lạnh quá và anh ngâm khẽ bài “ Xin Chào Đà Lạt” trong tập thơ Thân Phận.

T.H.L thực hiện

*(Trang báo này viết vào khoảng năm 1970 )*

## **Lá thư của cô Phạm Kim Thịnh**

*( Trước khi chúng tôi làm số chủ đề về nhà thơ Hoài*

*Khanh. Chúng tôi đã liên lạc với anh ở quê nhà. Anh có kể cho chúng tôi nghe về cô Sinh viên Phạm Kim Thịnh đã gửi đến anh một số câu hỏi để anh trả lời... Nhưng, anh từ chối và cũng không đi gặp cô sinh viên ấy từ năm 1970. Trong thư, có đoạn anh viết về cô sinh Viên ấy như sau:  
“ Tôi đề nghị với anh là xin anh đề cập đến trường hợp bức thư của cô Phạm Kim Thịnh và việc từ chối cuộc phỏng vấn của cô, và không đi gặp mặt cô ta lần sau để khi hay tin sau biến cố 1975 cả gia đình dùng ghe vượt biển đã bị cướp giết hết, khiến tôi ân hận quá...”  
Và, sau nhiều lần email cho nhau, cũng như gọi điện thoại thăm nhau. Anh Hoài Khanh lúc nào cũng nói với tôi về cô Phạm Kim Thịnh và nỗi ân hận của anh.  
TQBT chúng tôi xin đi lại lá thư của cô Phạm Kim Thịnh, và cùng với anh Hoài Khanh chúng tôi cầu nguyện cho hương linh của cô sớm siêu thoát về cõi vĩnh hằng...” (TQBT)*

*Đây là lá thư của cô Phạm Kim Thịnh*

Saigon, ngày 18 tháng 2 năm 1970  
Thưa ông,

Chúng tôi hiện là sinh viên Chứng Chỉ Văn Chương Quốc Âm tại Đại Học Văn Khoa Saigon. Trong chương trình học năm nay Giáo Sư Thanh Lãng có tổ chức hướng dẫn các sinh viên phỏng vấn để thu thập tài liệu về các nhà văn và nhà thơ Việt Nam hiện đại. Chúng tôi đã nhận trách nhiệm thu góp tài liệu về Ông, một nhà thơ mà đã từ lâu chúng tôi hằng mến chuộng.  
Chúng tôi mong Ông vui lòng bớt chút thời giờ cho chúng

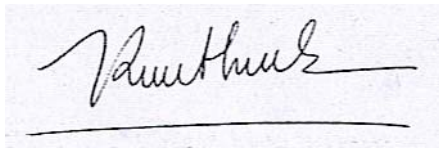
tôi được biết ít nhiều chi tiết về Ông – theo bản câu hỏi đính kèm. Từ trước tới nay các văn, thi sĩ Việt Nam thường quá khiêm tốn và kín đáo nên các tài liệu về cá nhân các vị thường không được công bố nhiều. Điều này là một thiệt thòi lớn lao đồng thời cũng là mối khó khăn cho những người mến chuộng và muốn nghiên cứu về văn thơ của các vị ngày nay cũng như mai hậu. Chúng tôi hi vọng ông không quá ngại ngùng hay bất bình với những câu hỏi nhiều khi có vẻ quá tò mò, tọc mạch.  
(hàng này, chữ copy quá mờ và mất chữ, không đọc được từ bản đánh máy)

Ông vui lòng cho một bức hình chân dung.

Chúng tôi ước ao sớm nhận được phúc đáp của ông và mong được gặp mặt ông trong một ngày nào gần đây.

Xin ông nhận nơi đây lời cảm ơn chân thành của chúng tôi.

Nay kính



Phạm Kim Thịnh  
194 Lê Thánh Tôn  
Saigon

## **Bản phỏng vấn Thi sĩ Hoài Khanh**

1. Dòng họ nhà thơ:

*Xin ông cho biết quê quán, chức nghiệp và nếu có văn nghiệp của cha và mẹ của tác giả. Có anh chị em nào*

*hoạt động văn nghệ?*

2. Lý lịch nhà thơ:

*Tên Thật:*

*Ngày sinh:*

*Nơi sinh:*

3. Thời kỳ vỡ lòng và tiểu học:

*Xin cho biết nếu có những kỷ niệm gì đặc biệt trong thời kỳ này? Theo học trường ở tỉnh hay ở quê? Chương trình có ảnh hưởng Hán học hay Tây học?*

4. Thời kỳ huấn luyện trung học:

*Mấy tuổi vào trung học? Trường ở tỉnh hay ở quê? Chương trình học có ảnh hưởng Hán học hay Tây học? Hoạt động thi cử ra sao?*

*Có ảnh hưởng giáo sư nào không? Các loại sách, văn thi phẩm thường đọc? Các thú tiêu khiển khác?*

*Có hoạt động trong thời kỳ này ( chính trị, văn chương nghệ thuật, tôn giáo, xã hội,...)*

*Cuộc sống tình cảm có gì ghi nhớ ( bạn bè, gia đình...)*

5. Thời kỳ huấn luyện đại học:

*Xin cho biết các chi tiết như trong phần thứ 4 trên.*

6. Cuộc sống gia đình:

*Mấy tuổi lập gia đình? Hoạt động của vợ hôn phối? Có mấy người con, hoạt động của các con?*

7. Đời hoạt động văn nghệ:

*Mấy tuổi bước vào đời hoạt động văn nghệ? Bắt đầu bằng hoạt động gì ( làm báo, viết báo, làm thơ, viết truyện...)?*

*Có những kỷ niệm gì về tác phẩm đầu tiên?*

*Thường sáng tác trong những trường hợp nào? Viết ban đêm hay ban ngày? Có hay sửa chữa nhiều?*

*Các tác phẩm đã xuất bản? đã đăng báo?*

*Dư luận của giới phê bình có làm tác giả hài lòng?  
Quan điểm nghệ thuật của tác giả? Những trù tính về văn  
chương, văn hoá của tác giả? tác giả nghĩ gì về tình hình  
văn nghệ hiện nay?*

8. Đời sống xã hội của tác giả

*Hoạt động nghề nghiệp hiện tại và trong quá khứ?*

*Thú tiêu khiển và đam mê của tác giả?*

9. Các điểm khác tác giả muốn cho biết.



( tranh Lữ Kiều )

## **NHỮNG BÀI VIẾT MỚI VỀ HOÀI KHANH**

\* HẢI PHƯƠNG \* PHẠM NGỌC LƯ \* NGUYỄN  
LỆ UYÊN





Hoài Khanh và Hải Phương (trích Album HP)

## HẢI PHƯƠNG

### Hoài Khanh

#### “Một Đời Nghe Gió thổi Hoài”

Con sông Cà Ty nơi giáp cửa biển và rừng ở trên nguồn cao trôi trong ký ức xanh làm nền bố cục lục bát Hoài Khanh thứ âm điệu ảm buồn không ngọt. Không ngọt:

*Bao nhiêu con nước xa nguồn*

*Thì con sông đó cũng buồn thế thôi.*

Hơn nữa, thơ chàng, lục bát của chàng là "Một trời thơ buồn bã vô cùng" (1) :

*Thôi ngày xưa đã hoang vu*

*Một thân thể mọc rễ từ sơ sinh...*

Hơn nữa, thơ lục bát của chàng là một trời thơ chiêm bao lênh láng đêm qua đêm kia hay đêm nào nữa ngàn đêm trên đời vú mộng tinh thể mọc nhánh ra hoa:

*Đêm kia ta mộng hoang đàng  
Thấy đôi vú mộng em tràn trề hoa.*

Đánh hơi được chút gì còn che giấu nơi tính thể "thấy đôi vú mộng em tràn trề hoa" để thấy Dâng Rừng "một trời thơ buồn bã vô cùng" để thấy buổi ra đi buổi ra về buổi ra khỏi nơi hang ổ là lúc "chỉ còn trong cõi lạc loài nhớ nhau."

Không có bước chân êm ái trên cát biển quê nhà nơi con còng mở dấu nguyên ngôn sóng vỗ về phía dặm trường miên viễn mà chỉ mở phôi ra thên thang bày biện ra vội vàng một chút gì lóng lánh "hương sắc mong manh."

Bởi vì nó "phôi phôi" cho nên nó rất "mong manh rất Hoài Khanh" còn ở lại nơi "Quê Hương Giữa Đỉnh Cao và Hồ Thẳm."

Đánh hơi được chút gì còn che giấu nơi tính thể thấy đôi vú mộng chiêm bao là "những điều quý nói với ma những điều bướm nói với chim những điều gió nói với sương những điều biển nói với sông nghe ra chết chìm nghe ra đậm niềm yêu thương nghe ra cội nguồn mệnh mông" hé mở trong mắt em một thiên thu chưa về một thiên thu chưa có nhưng là một thiên thu với vợ đợi mong:

*Một lần ta thấy thiên thu  
Ẩn trong màu mắt mịt mù của em.*

Đánh hơi được chút gì còn che giấu nơi tính thể của khoảnh khắc giây phút lá phục sinh thổi gió vào núi xanh lơ không khí bị xé rách thứ khí hậu ảm lạnh mà xôn xao từ chỗ thiên thai vỡ oà mặt trời trong mắt em để nghe:

*một đời nghe gió thổi hoài  
nghe mưa rụng mãi nghe dài dậm xa.*

Và để nghe trong sâu thẳm của ký ức của hoài niệm của lãng quên êm ái một quê nhà chưa có và cũng để thấy để nhìn để chiêm nghiệm "sắc màu phiêu hốt giọng cười ra ma," cũng chỉ bởi vì một lý do hay cũng không lý do nào xui khiến để:

*Như em tuyệt đỉnh cung buồn  
Vì chúng nhan sắc dậy bưng chiêm bao!*

Ông Lương Minh Đức (2) chủ trương tuyển tập *Mây Thu*, giới thiệu *Tiếng Thơ Miền Trung*, phát hành năm 1958, thì Hoài Khanh xuất hiện trên thi đàn như một tác giả "rất ấn tượng." Nhưng phải đợi gần 5 năm sau thi phẩm thứ hai, sau *Dâng Rừng* 1957, mới được phát hành: *Thân Phận*, thơ, 1962.

Cũng từ đạo đó cho đến bây giờ mỗi lần được về thành phố quê nhà của tác giả *Thân Phận* tôi lại thèm ngâm câu lục bát của chàng:

Về Phan Thiết thèm ngâm câu lục bát  
Hoài Khanh, Từ Thế Mộng, Thế Viên ơi  
Con sông ấy có chở theo "*Thân Phận*"  
Sao thuở "*Dâng Rừng*" đôi vú mộng ra hoa.

Cũng chính bắt đầu từ năm đó, năm 1962, tác phẩm *Thân Phận* đã chọn lựa thân phận của Hoài Khanh. Cho chàng cái thân phận mà chàng đã chịu và cũng xác định được vị trí chỗ đứng của chàng trong giọng văn học miền Nam.

Cái vũ trụ ngoại giới cời lên cảm trạng nội tâm cào cấu

lóc ra từ cái nhìn cuộc đời mà thân phận trao cho chàng. Chàng không có quyền chọn lựa thân phận. Thân phận chọn lựa chàng. Ngay chính "Thân Phận" là tác phẩm của chàng cũng vậy, nó vận vào, vận mãi vào đời sống chàng. Hay chính thân phận trao cho chàng cuộc đời. Cuộc đời chàng sinh ra lú mẫm trên nách cây tươi nõn bên bờ sông Cà Ty và giữa hai triền núi Cú và Tà Dôn. Và còn nữa. Và gió núi. Thứ khí hậu nam Trường Sơn nóng ẩm và mưa rừng. Và còn nữa. Và gió biển mang hơi muối mặn thổi hoài thổi hoài không ngọt cái âm điệu ẩm buồn con sóng vỗ. Vỗ hoài thổi hoài một đời nghe sao thân phận réo gọi dâng rừng đi tám hướng mười phương đi mãi:

*Tôi lớn lên ven bờ sông Cà Ty*

*Với giữa hai triền núi Cú và Tà Dôn*

*Lưu luyến nhìn biển cả gọi hồn đi tám hướng (3)*

Cái cảm trạng đó được thấy từ được bao phủ được rực sáng lên với thân phận chàng đẹp lóng lánh cái "phong vận kỳ oan ngã tự cư." (4)

*Cha tôi một nơi mẹ tôi một nơi và súng nổ*

*làm chúng tôi ôm nhau khóc hoài giữa cánh đồng*

*mà vài tấm tranh không sao che nổi*

*cơn gió bắc cũng như tôi lớn lên sau này*

*không sao che nổi buồn đau đón trên gương mặt râu rì của tôi... (5)*

Vị đắng của bất hạnh, hay nói khác hơn là cuộc đời, là của "*Quê hương giữa đỉnh cao và hố thẳm,*" đã trao cho chàng đã trang điểm cho chàng cái khuôn mặt sáng trưng của thân phận lưu đày. Nguyễn Đình Tuyển viết tiếp: "*Giữa xã hội hôm nay, Hoài Khanh là hiện thân của kẻ bị*

*lưu đầy."* (6)

Khuôn mặt thân phận của chàng lại rực rỡ hơn lên để đón nhận "*chính từ cõi thế gian này*" nơi cư trú giữa cánh đồng gió bắc mùa đông này vòng hoa tặng giữa trùng ngộ mai sau:

*Có từ tình thế gây hao*

*Là cơn trùng phục mai sau vĩnh tồn.*

Cơn trùng phục mai sau vĩnh tồn là cơn gì? Phải chăng đó là tâm thức lãng mạn của kẻ lưu đầy trên chính quê hương của chàng. Một mai sau vĩnh tồn đã dụ dỗ chàng đã khuyến khích chàng sống lây lất và nhiều khi bày biện cho chàng một dạ tiệc nhân sinh cũng không ra gì chỉ là thứ dự phóng bèo bọt từ một tâm thức quá yêu thương cuộc đời này mà thôi. Ngoài ra chỉ có mỗi dạ tiệc ăn gió nghe gió là *mãi mãi Hoài Khanh*

Một đời nghe gió thổi hoài.

*Viết ở San Jose,*

*Tháng nam 2006*

*haiphuong68@hotmail.com*

---

Ghi chú:

\* Những câu, chữ viết nghiêng là thơ là chữ của Hoài Khanh. Thơ ông mộng mơ. Nhưng ngôn ngữ ông dùng không mộng mị. Chữ nghĩa rất sang trọng.

1- Nguyễn Đình Tuyền. Những Nhà Thơ Hôm Nay (Saigon -Đại Nam) trang 112.

- 2- Lương Minh Đức. Tuyển tập Mây Thu. Saigon 1958
- 3- Nguyễn Đình Tuyển. Sđd. Trang 111.
- 4- Nguyễn Du. Đọc Tiểu Thanh Ký. Câu 6.
- 5- Nguyễn Đình Tuyển. Sđd. Trang 111.
- 6- Nguyễn Đình Tuyển. Sđd. Trang 112

\* Tác phẩm của Hoài Khanh:

Đã in:

DÂNG RỪNG, thơ, 1957

THÂN PHẬN, thơ, 1962

LỤC BÁT, thơ, 1968

GIÓ BẮC TRỀ NHỎ ĐOÁ HỒNG và DỄ, thơ, 1970

TRÍ NHỚ HOANG VU và KHÓI, tập truyện, 1970

HƯƠNG SẮC MONG MANH, thơ, 2005( Thư Ấn Quán Hoa Kỳ)

Sẽ in:

PHƯƠNG TRỜI LƯU VIÊN, thơ

QUÊ HƯƠNG GIỮA ĐỈNH CAO và HỒ THẨM, thơ

## HẢI PHƯƠNG

**Hoài Khanh**

**Từ Thế Mộng**

**Thế Viên ơi!**

Người cầm bút chúng ta không ai quên được những bạn bè xưa của một thuở Sài Gòn đầy không khí văn chương, chữ nghĩa. Những bạn bè đó, có kẻ đã không còn nữa, có kẻ sống ngơ ngác trong nỗi khốn cùng, tuyệt vọng. Nhớ

bạn văn, từ San Diego Hải Phương gửi về bài thơ sau đây với những ghi chú đặc biệt của anh. Mời quý độc giả cùng đọc với chúng tôi.

Về Phan Thiết thềm ngâm câu lục bát  
Hoài Khanh, Từ Thế Mộng, Thế Viên ơi  
buổi sinh thời các người cùng ta chén rượu  
nay xa người ta không rượu cũng môi cay  
một thuở, bạn ta ơi, làm thơ ngắt trời ngắt biển  
chiếc cầu gỗ có chở theo thân phận  
sóng Cà Ty cồn bãi nhánh rêu bày

Còn nhớ thuở lùa nai về chợ Đũi  
Trần Sa Giang múa võ đi quyền  
bài Tân Khánh bày ra thế trận  
em-bán-bar bèn tặng hai két bia cao  
Tạ thi sĩ bèn đọc người yêu tôi khóc  
quán bên đường biết ai khóc ai đây  
rừng Quế Sơn trắng khuya sâu ở lại  
đêm rộng rinh thương nữ áo quên cài

Bạn ta ơi, Hoài Khanh, Từ Thế Mộng, Thế Viên ơi!  
*Hải Phương*

- *Người Yêu Tôi Khóc*, của Thế Viên, xuất bản giữa thập niên 60, giải Văn học Nghệ thuật của TổngTHống. Thế Viên mới mất ở bệnh viện Nguyễn Trãi Sài Gòn tháng 2 năm 1993. Dạy học ở Phan Bội Châu, Phan Thiết; Nguyễn Đình Chiểu, Mỹ Tho; Võ Táth, Nha Trang. Cựu Đại úy ANQĐ. Tù ở Gia Trung.  
- *Thân Phận*, thi phẩm của Hoài Khanh, xuất bản đầu năm 60. Hiện ở Sài Gòn. Có in thơ trên Khởi Hành số tháng 5- 1997  
- *Từ Thế Mộng hiện dạy học ở Phan Thiết. Sắp in thơ ( tin của*

*Trịnh Cung )*

- *Nại, thi phẩm của Sa Giang Trần Tuấn Kiệt, Bùi Giáng viết tựa, xuất bản năm 1962, Tân Khánh, bộ sách võ của Trần Tuấn Kiệt ( 5 cuốn), xuất bản đầu thập niên 70. Hiện đau nặng ở Sào Gòn.*

- *Sầu ở lại, thi phẩm của Tạ Ký, Quế Sơn ( nhà in của chị Bùi Giáng, ở đường Nguyễn Thiện Thuật Sài Gòn ) xuất bản năm 1970, được giải Văn học Nghệ thuật của Tổng thống. Tạ Ký vượt biên, mất ở trại giam Rạch Giá năm 1980.*

- *Thế Viên ra mắt tập Người Yêu Tôi Khóc, Sài Gòn. Hách quá! Các em bán bar ta ơi!*

*( thông tin của hải Phụng, năm 1997, khi ở La Village Jolla )*

## PHẠM NGỌC LƯU

### **Hoài Khanh và Thân Phận**

*(Tập bút)*

Nhắc đến Hoài Khanh, rất nhiều người yêu thơ miền Nam thập niên 1960 và đầu 1970 nghĩ ngay đến *Thân Phận*, tập thơ giúp anh thành danh trên văn đàn thuở đó. Phải mất gần mười năm chập chờn đồng bóng đeo đẳng đuổi bắt “nàng thơ”, phải ngàn ngàn đêm bồng bênh lơ lửng giữa hai bờ lục bát, Hoài Khanh mới có một *Thân Phận* cho mình, cho đời.

Trước *Thân Phận*, tập *Dâng Rừng* (xb năm 1957) chẳng gây nổi một âm vang nào bởi những non nốt thô thiển



không thể tránh khỏi của một tập thơ đầu tay. Tuy vậy, văn học miền Nam vào cuối thập niên 1950 cũng chưa có gì khởi sắc cả, chỉ mới bước đầu tập hợp, hình thành; nên việc một chàng thanh niên mới 23 tuổi sẵn sàng bán chiếc mobilette của mình (theo lời anh kể) để lấy tiền tự xuất bản tập thơ đầu tay nên đã nói lên lòng đam mê thơ và sự khảng khái quyết tâm dẫn bước vào ngưỡng cửa thi ca. Sau *Thân Phận*, Hoài Khanh còn in tiếp hai tập thơ nữa nhưng cũng chẳng có âm vang gì lớn lao cả, có thể do tình hình văn học miền Nam sau hiệp định Paris 1973 đang hồi dao động nhốn nhác, thi ca “chẳng là gì” khi mà thời cuộc đang chuyển động để bước đến bước ngoặt định mệnh của lịch sử.

Chung quy, theo tôi, cả đời thơ của Hoài Khanh chỉ còn để lại một *Thân Phận*. Mai kia, khi mà “những đám mây hắc ám tan biến đi, bầu trời (văn học) muôn thuở vẫn tươi xanh trong sáng”, tôi tin rằng một số bài thơ trong *Thân Phận* sẽ còn tồn tại với văn học sử Việt Nam.

Khi tập *Thân Phận* ra đời, kẻ viết bài này đang học trung học và mới tập tễnh đến với thơ, chiêm ngưỡng thơ như một nữ thần nhan sắc, ngẩng nhìn tên tuổi các thi sĩ thành danh với lòng ngưỡng mộ: nào Nguyên Sa, Cung Trầm Tưởng, Thanh Tâm Tuyền, Tô Thùy Yên, Viên Linh. Nào Bùi Giáng, Nguyễn Đức Sơn, Hoài Khanh.v.v. Đạo đó tôi chưa hề đọc *Thân Phận* mà chỉ đọc thơ Hoài Khanh đăng rải rác trên các tạp chí văn nghệ và một số nhận định về thơ anh của các nhà phê bình uy tín. Có rất nhiều lời khen thơ Hoài Khanh, đặc biệt là lục bát, một lục bát của riêng anh, khác với lục bát Viên Linh, càng khác hẳn lục bát Bùi Giáng. Mỗi nhà thơ mỗi vẻ, mỗi

tính cách; mỗi cây bút đều muốn tìm cho riêng mình một đặc trưng tân kỳ độc đáo. Điều quan trọng là liệu cái hay và cái mới của thơ thời đó còn đứng vững cho tới hôm nay hay không?

Hôm nay, hơn 40 năm sau khi *Thân Phận* ra đời, qua bao nhiêu ngày dâu tháng bể, qua trùng trùng nước chảy chân cầu, bèo trôi bọt nổi, tôi mới được đọc *Thân Phận* ngay trước mặt tác giả và hiểu vì sao một số bài thơ của Hoài Khanh đã đi vào lòng người đọc một thuở. Trong tay tôi lúc này, *Thân Phận* là bản tái bản năm 1969, màu giấy đã vàng úa nhưng nhiều bài viết trước năm 1962 (thuở mà miền Nam đang tương đối thanh bình) như vẫn còn nóng hổi hơi thở, ngậy ngậy mùi tâm sự và thườn thợt cái buồn thiên cổ.

*Thôi tôi trâm một vũng sâu  
Rừng hoang bản ngã cúi đầu trống trơn  
Nghiến răng xưa mối u hờn  
Lòng nghe tịch mịch tiếng buồn muôn xưa*  
(*Thân phận*, trg 29)

*Nước xuôi lạnh một dòng sâu  
Biết về đâu hơi mấy màu thời gian  
Ta nghe lòng vỡ cung đàn  
Hồn âm thanh rợn chiều hoang lá cành*

...

*Con sông nào đã xa nguồn  
Thì con sông đó sẽ buồn với tôi*  
(*Dòng sông của tôi*, trg 26)

Đó là cái buồn không của riêng Hoài Khanh mà của cả muôn thuở nhân sinh hữu hạn này và anh đã phổ nó vào lục bát rất thành công. Cũng cái buồn căn cơ cốt nhục đó anh đẩy vào thể thơ 8 chữ liên vận bằng bằng trắc trắc hoặc thơ tự do thì nó khắp khễnh ngay. Bởi vậy, theo tôi,

sở trường của Hoài Khanh là lục bát; thể thơ này rất phù hợp với tính cách và tâm trạng của anh. Trong khi nhiều bạn bè rất thích bài *Ngồi Lại Bên Cầu* và thuộc lòng nó vì ai cũng muốn tượng thấy hình bóng của chính mình trong:

*Tôi lẩn trốn vì thấy mình không thể*

*Mây của trời rồi gió sẽ mang đi*

Thì tôi khẳng định với Hoài Khanh rằng: *Trông Theo* mới là bài hay nhất trong *Thân Phận* và có thể, của cả đời làm thơ của anh:

Bến sông này, bến sông này

*Trăng xưa lạnh xuống hàng cây gục đầu*

*Người xưa chừ biết là đâu*

*Này trăng gió cũ này câu già từ*

*Lối đi vàng nhạt mùa thu*

*Nghe lau lách động niềm u uất buồn*

*Mắt người mang cả quê hương*

*Lòng ta mang cả đoạn trường tháng năm*

*Nhưng khi đã biết tình cờ*

*Thì hai thứ tóc đã mờ giắc xưa*

*Với trăng chia nhớ đôi bờ*

*Với sông bến nọ chia giờ ra đi*

*Người ơi còn lại những gì*

*Mai sau nếu chút tình si úa tàn*

(trg 56-58)

Vậy nhưng chẳng có bến bờ nào đâu! Chảy mãi không ngừng nghỉ trong Hoài Khanh là dòng-sông-không-có-hai-bờ của đời hiu cô đơn, hoang vu quạnh quẽ. Một nỗi buồn miên viễn thiên thu cứ lững lờ gợn gợn, cứ thấp thoáng nhấp nhô, không chót vót cao, không thăm thẳm sâu, chẳng mênh mông rộng, nó u u ỉn ỉn, mờ mờ mịt

mịt, lạnh lạnh thê thê Gấp sách lại, nhắm mắt định tĩnh một phút rồi lại mở ra, bâng hoàng đọc: “*Nhìn nét mặt Khanh tôi thấy sự Chết, tôi thấy Bệnh hoạn, Đau khổ, Quần quai, Khắc khoải, Ray rứt, Xao xuyên, Hãi hùng, Cô đơn; tôi thấy sự Chiến bại, sự Thất vọng của con người*” (Phạm Công Thiện, lời tựa Thân Phận).

Tôi giật mình, ngẩng nhìn Hoài Khanh và e dè hỏi: “Chữ nghĩa của Phạm Công Thiện khốc liệt quá, có thật hồi còn trẻ anh ít nhiều giống như được miêu tả không?”. Hoài Khanh bình thản nói: “Đời tôi ăm ắp nỗi buồn từ khi còn nhỏ tuổi”. Người buồn thì làm sao làm thơ “vui” nổi! Người đọc hầu như không tìm thấy trong Thân Phận một bài hoặc năm ba câu tương đối lạc quan hoặc có chút gì khinh mạn kiêu bạc là phải. Tôi lại tò mò: “Cùng thời với anh, một số nhà văn nhà thơ khá ồn ào, tìm cách lảng xê xưng tụng tán thưởng nhau, được phỏng vấn, được các người đẹp ái mộ, lại còn được giải thưởng .v.v. Còn anh thì lại im lìm lặng lẽ, nghĩ cũng lạ”. Hoài Khanh vẫn bình thản: “Tôi khác họ, tôi không thích những thứ đó”. Thì ra vậy. Tôi lại cúi xuống trang sách:

“*Rồi tôi nhìn Khanh. Bỗng nhiên tôi thấy tất cả sự vật ngừng lại, cả thế giới lặng lẽ và Hoài Khanh cũng lặng lẽ như một bức ảnh treo tường*” (Phạm Công Thiện, lời tựa).

*Lặng lẽ*: cái mà tác giả *Ngày Sinh Của Rắn* ranh mãnh nhìn xuyên suốt bạn mình 40 năm trước, thì hôm nay càng lặng ngắt thê thiết hơn, giữa một thế giới quá hỗn mang chẳng phút giây tĩnh lặng, Hoài Khanh không còn là “bức ảnh treo tường” nữa mà anh đã hóa thạch từ lâu. Tôi “đọc” ở anh sự hoang mang và nỗi hãi hùng của của một người đang lẩn trốn quá khứ của chính mình, tự chôn vùi mình giữa Tang-Hải-Trận-Đồ hung bạo, cho dù phải dày vò mình trong cái cô đơn truyền kiếp, cho dù đời đã

cuối mùa tóc bạc, cổ lai hi!  
Hỡi ơi dẫu bể không làm mệnh  
Mà kiếp trầm luân cũng bạc đầu.  
(Trở gối)

Như thế, rõ ràng Hoài-Khanh-nhà-thơ-không-chết, bởi anh là *nhà thơ đích thực*. Từ lâu chúng tôi đã nghiệm ra điều này: giữa trầm luân dẫu bể, chắc chắn chúng ta bị tước đoạt và mất mát rất nhiều thứ, nhưng nếu tự đánh mất *nhân cách* của mình thì không bao giờ có thể trở thành nhà văn nhà thơ đích thực được. Tuy vậy, trước một Hoài-Khanh-đời-thường, lắm khi chúng tôi cảm thấy áy náy, không vui bởi anh quá lặng lẽ, khép kín, ít nói, hững hờ, nhạt nhẽo, giấu mình quá kỹ và rất ái ngại những gặp gỡ có nhiều người. Anh vẫn đắm mình trong cái thâm u hiu hắt, không chịu thoát ra khỏi vòng tay của nỗi cô đơn thâm căn cố đế và dường như cứ bị những hình bóng ma quỷ dữ dằn nào đó ám ảnh, đe dọa. Một lần nữa tôi thắm thía đọc lời tựa dữ dội mà Phạm Công Thiện viết cho *Thân Phận* khi ông mới 21 tuổi, đó không hẳn là những câu tiên tri mà còn là một phán quyết khắc nghiệt về thân phận của Hoài Khanh cũng như của thơ anh: “*Chỉ nhìn nét mặt Hoài Khanh và chỉ nghe sự im lặng của anh, tôi kinh hoàng. Tôi muốn đuổi anh đi ngay* Bởi vì đây là hình ảnh bi đát của đời, của con người, của một kẻ bị dày ải giữa bãi đất hoang tàn của nghĩa địa trần gian”. Chắc Phạm Công Thiện không còn nhớ gì lời tựa bốc đồng đó, nhưng lúc này nếu gặp lại người bạn cũ của mình chắc ông sẽ rưng rưng và im lặng cái-im-lặng-của-Hoài-Khanh! Và:

Ta đi lòng có trong mờ  
*Bước vô tư vẫn lạnh bờ ly tan*  
*Sông xanh rời trắng mây vàng*

*Chút hồn sơ cổ rợn ngàn sương phong*  
(*Quên, trg 34*)

Phạm Ngọc Lư  
(tháng 3.2006)

NGUYỄN LỆ UYÊN

**GIÓ BẮC TRẺ NHỎ ĐÓA HỒNG VÀ ĐẾ (\*)**  
**Khúc hát nao lòng**



Khoảng giữa thập niên 1960, tôi đứng xa nhìn ngắm Hoài Khanh qua những bài thơ đăng rải rác trên các tạp chí Văn Nghệ Sài Gòn, một vài truyện ngắn, một số dịch phẩm và đặc biệt là các bài viết về thi ca châu Phi da đen. Đứng rất xa đọc và không có một ý niệm nào rõ rệt, ngay cả khi đến tòa soạn gửi bài cho tập san Giữ Thơm Quê Mẹ thấy ông đang ngồi tiếp chuyện thầy Thanh Tuệ và Tuệ Sĩ.

Mấy năm sau đến nhà xuất bản Ca Dao, vẫn thấy đôi kính cận ngồi lún giữa chồng bản thảo. Vẫn đứng xa mà

nghĩ, chưa một lần được hầu chuyện. Cho mãi đến năm 1973, sau hiệp định Paris, Nguyễn Mộng Giác, Quán Như rủ tôi và Bùi Nghi Trang lên nhà Hoài Khanh ở Biên Hòa bàn chuyện ra một tạp chí văn nghệ. Ba mươi mấy năm qua, hẳn không ai còn nhớ chi tiết về nội dung bàn bạc chuyện làm một tờ báo như mong đợi, nhưng không ai có thể quên căn nhà nhỏ nhẵn nhụi lọt thỏm giữa vườn bưởi trắng hoa, trái tròn lủng lẳng và bữa rượu ngoài bờ sông Đồng Nai. Một khung cảnh thật trong lành, thanh bình. Không gian ấy cộng với những ý tưởng thời tuổi trẻ tưởng đâu có thể giúp chúng tôi ra được một tờ báo theo đúng nghĩa mà chúng tôi hằng ấp ủ. Nhưng khốn thay ảo vọng lừa mị năm 73 làm đổ vỡ tất cả. Những hào hứng chữ nghĩa vừa mới khởi dựng thì rầm một cái, tan tành thành mây thành khói, thành chia lìa, tan tác và chấm hết.

Mấy chục năm sau, thỉnh thoảng mới được đọc vài bài thơ của ông dưới hình thức tuyển tập, qui tụ những cây viết Sài Gòn cũ. Thơ ông vẫn dung dị, mộc mạc, vẫn giữ được giọng điệu rất riêng từ những năm trước, không lên gân, không đồng bóng như một số người cầm bút (cũ) khác trên các tờ báo “bây giờ”, ví như mấy câu sau:

Rằng em là gái má hồng

*Rằng nhà em ở bên dòng Cà Ty*

*Một hôm hạnh ngộ bất kỳ*

*Gặp người trong mộng dễ gì quên sao?*

(Hoài Khanh, Hỏi người tóc tuổi áo bay).

Câu thơ vừa thoáng gặp, dường như có chút gì se thắt không như trước kia với *Thân phận* với *Gió bắc trẻ nhỏ đóa hồng* và *đế* và *Hơi thở ánh trăng* và *mặt đất* mà ở đó chữ nghĩa không bị câu thúc, không bị ràng buộc, không phải dòm trước ngó sau, vẫn ngời ngời là dòng thơ riêng

biệt của một Hoài Khanh dung dị mà ẩn chứa tầng sâu ngôn ngữ chỉ có thể đồng cảm trong nỗi bi thương cùng khổ về thân phận làm người, về những điều muôn năm sẽ vẫn phải còn nói đến, phải còn gào rống, tuy mỗi người có cách nói và gào rống khác nhau.

\*

28 bài thơ trong *Gió bắc trẻ nhỏ đóa hồng* và để thoát đầu tưởng như dòng chảy lững lờ của tuổi thơ, của an nhiên tự tại, vô ngã vô thanh để vút lên tiếng sáo diều vi vu giữa tầng không thênh thang xanh ngắt:

*Để làm chi em bé biết hay không*

Và đóa hồng xin người đừng đáp vội

Và chú để thân yêu xin chớ nói

Để cho ta còn có thể – rất mơ màng

Thở nhẹ qua những dòng sương trắng

Để cho ta còn nghe thấy tiếng thời gian

Đi chậm chậm trên những tàu lá chuối

Và chú bé

Hãy cười như đá cuội

Ngủ cùng ta trong giấc ngủ vô cùng

(trg 108-109)

nhưng không, *dòng sương trắng, tiếng thời gian* chưa phải là sự quay về để ngắm nhìn quá khứ tuổi thơ mà là cái nhìn phóng tối, chạm hẳn vào thực tế đau thương tròn như *viên bi lăn là bài học thuộc lòng*, là cánh chuồn chuồn, con đế, con còng tất cả đều lăn vào cõi mộng diu ông đi bằng đôi hia bầy dậm, bằng cơn mộng du lăn cù từ đôi cát xuống mép biển êm và lênh đênh trên đại dương mênh mông. Một cuộc viễn du mộng mị tuổi thơ bị cái giạt mình khóc thét để *biết rằng đã trễ giờ đi học*, dường như là những báo ứng về những số phận mong manh sẽ hiện về, rất gần trong tầm mắt, trong cái với tay của đôi



cánh thời gian:

*Hốt nhiên tôi trực nhận dòng sông*

*Chính là máu của ngàn năm tích lũy*

*Đã chảy hoài trong những cuộc chiến tranh kia*

*() Cũng từ đó tôi bắt đầu làm thơ*

*Những vần thơ quá buồn dường như ích kỷ*

*Nhưng đâu lỗi tại tôi*

*Vì dòng sông cứ lặng lẽ trôi hoài*

*Như những cuộc chiến tranh – tôi không làm sao chịu nổi*

(trg 23, 25)

Vâng, không phải lỗi từ phía nhà thơ – những nghệ sĩ, những người luôn đi tìm kiếm cái đẹp cho cuộc đời đau thương này, những người luôn tự do trong suy tưởng, không hề bị câu thúc, trói buộc bởi những luận điểm hoang tưởng của các nhà chính trị hoạt đầu. Bởi cái đẹp của nghệ sĩ là *trăm hoa đua nở, trăm nhà đua tiếng*, trong khi cái đẹp giáo hoạt là *đẩy cả dân tộc, cả loài người đến bờ vực của máu, xương khô, tù ngục do một dúm người khống chế bằng lưỡi lê, xiềng xích, bằng thứ chữ nghĩa ba hoa, bằng những luận điểm thô lỗ cục cằn*

Con đường đi đến cái đẹp của thơ ca là tự do tuyệt đối.

Con đường đi đến hạnh phúc của chính trị là ngục tù, đầy chết.

Cái thực tế ấy cứ lộ lộ trước mắt, không che đậy.

Và như bao nhiêu nghệ sĩ khác, Hoài Khanh đã bay theo đường bay nghệ thuật, đẩy cái nhìn ra cõi xa xăm, rung lên theo từng cơn run rẩy của số phận đói no, tồn tại và hủy diệt. Cứ vậy, ông bay đi cùng niềm hạnh phúc trẻ thơ, nỗi đau nhân thế, ấm lạnh từng cơn

\*

Cứ ngỡ một Hoài Khanh dung dị trong đời thường, dung dị hồn nhiên khi sử dụng ngôn ngữ phối bày những rung

cảm hẳn sẽ làm người đọc ông cũng rung lên cảm xúc của đêm góc phố xanh cùng ông. Nhưng không. Sự yên tĩnh của Hoài Khanh chính là những vòng xoáy thời gian, vòng nghịch lý của định mệnh được báo trước, sự khốn cùng của kiếp người ở cõi trần gian bụi cát:

Tiếng đồng hồ mãi mãi lạnh lùng buông  
*Như triệu nghìn đêm đi vào nẻo vong lưu*  
*của tiếng trống định mệnh chập chùng*  
*khởi từ cõi vô chung vô thủy!*  
*Và đóa hồng này không để tặng ai*  
*Vì máu đã chảy bởi một người đã sống*

(trg41)

*Niềm viễn lưu* trong thơ ông chính là cuộc tình chữ nghĩa lang thang vô tận vô cùng, *lăn lông lốc trên ghềnh vực thẳm* của vòng xoáy, của nỗi khao khát tự do:

Mỗi người là một viên bi  
Suốt đời lăn tròn trong niềm viễn lưu  
*Của ngày nổi trôi bèo bọt ốc đảo*  
*Của đêm lang thang cánh dơi*  
*Và đời sống mỗi người*  
*Như chiếc pháo bông đã được đốt lên*  
*Tình cờ đứa bé nào đó quay tròn*

*Và thơ tôi cũng vậy* (trg 51)

Suốt cả 109 trang thơ *Gió bắc trẻ nhỏ đóa hồng và dế* là cõi quạnh hiu đến nao lòng. Có lúc tưởng chừng ông ngoảnh về cõi Thiên với cõi trắng không hình dạng, nhưng chỉ trong một sắc na, tâm tưởng ông lại chạm ngay tới nỗi đau muôn năm không nơi bày giải. Và cứ thế nỗi lòng ông xé toang lên, ùng ục bi thương bằng lời ru của bà mẹ quê cam chịu số phận đắng cay:

Hãy ngủ đi hỡi những bé con thiên thần ở khắp mười phương trái đất – dù em là da đỏ hay da vàng, da đen hay

da trắng.

*Vì em là tiếng thiên thu*

*Hóa thân về cõi ngục tù nhân gian*

*Cho nên mộng cũng hoang tàn*

*Thiên thu ơi cứ phụ phàng nữa đi* (trg 86)

Đó là tiếng thở dài nẫu ruột gan của Hoài Khanh cách đây 36 năm.

Dấu kính biểu của nhà xuất bản Ca Dao nhòe màu son.

Nỗi lòng gửi gắm của ông như còn run rẩy bên dưới nét gạch ngập ngừng của chữ ký.

---

(\*) Gió bắc trẻ nhỏ đóa hồng và đế, nxb Ca Dao, SG 7/1970



( Tranh Lữ Kiều )

TRANG THƠ & TRUYỆN  
CỦA HOÀI KHANH

**Lá thư của anh Hoài Khanh gửi cho PVN qua “điện thư”. Chúng tôi đi trên số này để độc giả thấy rõ thêm về Hoài Khanh**

Sun , 23 Apr 2006

Anh Nhân Thân mến ,

*Nghĩ tới nghĩ lui thôi tôi xin Anh và THT cho tôi miễn trả lời 6 câu hỏi , tôi cũng còn yếu quá , vả lại tôi vốn dốt dặt quen nên không biết trả lời ra sao , mong 2 Anh thông cảm cho ; Thay vào đó , tôi xin gửi TQBT mấy dòng viết của Bùi Giáng để làm đối trọng cho nhận xét của ĐT cho là tập này hoàn toàn vô giá trị và cổ quá . Sự thực thì tập này đã làm cho độc giả chú ý tôi nhiều vì tôi viết lúc ấy mới khoảng 20 tuổi . Nhờ đó mà khi Thân Phận ra tiếp sau đó độc giả đã tiếp đón rộng rãi trước khi ĐT viết về nó. Tôi xin trích lại của một người viết :*

*“ Anh làm thơ rất sớm , lúc chưa 20 tuổi đã xuất bản tập thơ Dâng Rừng . \_ Nhà Thơ Bùi Giáng trong sách Giảng Luận về Chu Mạnh Trinh ( Nhà xb Tân Việt 1959 ) , trang 24 có viết về tác phẩm này ( xin trích một đoạn )*

*( Và Hoài Khanh*

*“Chỉ yêu là một nụ cười*

*“Chỉ đau lòng lệ của người mà thôi*

*“ Ai lên mà hỏi được trời*

*“Vì sao nhân thế hay cười lại đau*

*“Qua sông là một nhịp cầu*

*“Qua tôi là một kiếp sầu vô chung*

*“Anh chưa quá 20 tuổi , anh viết những vần thơ mà Nguyễn Du, Nguyễn Khắc Hiếu tái sinh nghe được phải lạnh mình trước cái vĩ đại hồn nhiên lẫm liệt của tài hoa chưa ráo máu đầu . cái vẽ ngậy thơ thắm thắm của lời*

thơ, chỉ những thiên tài xuất chúng mới có được. Những làm ơn che khuất<sup>(1)</sup>, những ngàn xiêu gió thành<sup>(2)</sup>, những chỉ đau lòng lệ<sup>(3)</sup>, những tôi còn gì nữa là tôi<sup>(4)</sup>, những rằng không thì cũng vâng lời rằng không<sup>(5)</sup>, những rung lòng dưới lối em đi<sup>(6)</sup>, những lời ký nữ đã vỡ vì nước mắt<sup>(7)</sup>, những gió bao lần từng trận nhớ thương đi<sup>(8)</sup>, chính chúng là dấu hiệu, là bằng chứng tuyệt đối của thiên tài.

(1) thơ Nguyễn Du (2)?(3) thơ Hoài Khanh ,(4) ?(5) thơ Nguyễn Du , (6)?(7)?(8)? (HK chú thích )

( Năm 2002 về Phan Thiết ( sau 1975) có ghé thăm Anh Từ Thế Mộng và thấy trên kệ anh M có tập Lục Bát Tình dày 616 trang . Xin trích bài Thay Lời Tựa của Trần Hữu Dũng :

(...) Một Hoài Khanh với một dòng sông thơ buốt giá tâm linh :

“ Qua sông là một nhịp cầu  
Qua tôi là một kiếp sầu vô chung ( trích Dâng Rừng )

\*

“ Con sông nào đã xa nguồn  
Thì con sông ấy sẽ buồn với tôi

Lục Bát Tình còn ra dưới hình thức mini , 2 cuốn đều có in bài Thơ , Đất và chiêm bao của Hoài Khanh )

Vài hàng gửi thăm anh chị và các cháu vui khoẻ . Hy vọng là ngày anh về tôi vẫn còn sống để được cùng anh nói những chuyện tràng giang , đại hải của củ gừng củ nghệ cho đã thềm .

Tình Thân .

Hoài Khanh



Hoài Khanh hình mới nhất

*.Người ta thường nhắc đến một Hoài Khanh làm thơ, một Hoài Khanh viết tiểu luận về thi ca da đen, dịch thuật, nhưng hiếm người biết đến anh qua những truyện ngắn dung dị, chân chất nhưng lại sâu lắng của tầng ngôn ngữ thứ hai.*

*TQBT trích đăng hai truyện ngắn của anh:*

*- Cho Lòng Thở Than.*

*- Thấp Một Ngọn Đèn*

*Sau đây là một ẩn dụ như thế ) ( TQBT ).*

## **CHO LÒNG THỞ THAN**

( truyện ngắn )

Cái ao nước đó, cánh đồng đó, khuya hôm nay bỗng sáng chói trong linh hồn chị Năm một cách xót xa tê dại. Đó là một trong muôn vàn cái ao, cánh đồng Việt Nam

hay rộng hơn của Á châu đau khổ đang phản chiếu lại cùng tận những gì là khốn khổ, thê lương của mỗi linh hồn đau khổ, bơ vơ, trong đó, khuya hôm nay có một chị Năm đang lắng nghe, đang lắng nghe.

Đã lâu rồi chị Năm không biết khóc nữa. Nhưng khuya hôm nay những dòng lệ thì nhau lẫn xuống đôi má nhăn nheo của chị như những giọt sương nào lẫn xuống những cọng cỏ đã khô. Chị nằm đó một cách bất động đang lắng nghe tiếng côn trùng nỉ non bốn phía, thỉnh thoảng căn nhà tắm tối bỗng vụt lóe lên những tia chớp ngời sáng rồi tắt lịm, như tiếng một con đế đang hăng hái gáy rân bỗng tắt lịm. Chị hình dung đến một con rắn mỗ vào đầu con đế như chị đã thấy trưa hôm kia con ve đang cất tiếng hát bài ca mùa hè bất tận của nó thì một con cắc kè lừ lừ, lạnh lùng mỗ vào đầu con ve nghe một cái “cụp” khô khan và rồi khoảng không gian như đọng cứng lại với cái oi bức của trưa hè vắng lặng mênh mông dần trải ra trong linh hồn chị một nỗi xót thương cùng cực.

Chị không hiểu sự đời sao lại như thế! Con ve và con cắc kè. Con rắn và con đế. Và cánh đồng quê làng mỗi đêm đen tối, thỉnh thoảng đằng cuối chân trời vụt lên những tia chớp cũng một cách thế lạnh lùng, tàn bạo như hình ảnh con ve và con cắc kè. Làm sao biết chị nghĩ gì với những hình ảnh mà có kẻ cho là thơ mộng đó. Ấy là những ngày Việt Nam hắt hiu tự bao đời với vô vàn sự sống và sự chết. Ấy là những đêm Việt Nam với vô vàn mộng寐 và khổ đau. Một chị Năm quê mùa chất phác có suy nghĩ gì đâu. Chẳng qua những hình ảnh đó ngẫu nhiên đến với chị, và đến trong một kỷ niệm khó phai mờ.

Cũng khuya nay chị lắng nghe trong xương máu mình



rung động lên nhịp điệu dậy lừng của thời con gái. Và thời con gái trôi qua đem đến cho chị một vết thương theo với tháng ngày dai dẳng của một đời lạnh lẽo không ngời. Người ta chắc phải sinh ra để sống với một vết thương. Bởi vì người ta không ai lại chẳng thương mình. Như thế, hẳn là chị Năm có đủ duyên cớ để thương mình gấp bội hơn ai.

Thời con gái, tình yêu đã đến với chị Năm một cách dầm thắm, dung dị. Có gì đâu, một sớm kia, sự tình cờ dun rúi đã khiến chị gặp anh Năm. Lúc đó, anh Năm là một chàng trai chăn trâu mướn cho một điền chủ trong làng. Bữa nọ anh lơ đãng thế nào mà để trâu vào ăn và đạp phá vườn của ông hai Lý. Ông hai Lý giận lắm quát tháo om sòm khi cột hai con trâu vào gốc mít

-Có chuyện gì vậy ba? Chị hỏi, chị là con gái thứ hai của ông hai Lý.

-Trâu nhà ai thả vào dậm nát hết vườn chứ gì. Tao cột lại đây để coi ai là chủ nó thì phải bồi thường. Tức lắm không chịu nổi. Đâu phải cây trái tự nhiên nó mọc. Làm hết hơi hết nghìn mới coi được mát mắt một chút chớ phải chơi đâu.

Và chị Năm cũng cảm tức nữa. Chị biết rằng vườn tược xanh tốt là do sự cần cù chăm sóc của ba chị và chị để kiếm hoa lợi nuôi bốn đứa em nhỏ – Má chị mất cách đây bốn năm sau căn bệnh trầm kha suốt mười mấy năm trời. Do đó mà gia đình đã nghèo lại khổ hơn. Tự nhiên chị cảm thấy thương ba chị vô hạn. Và càng thương ba chị càng cảm thấy cảm giận kẻ nào đã thả trâu vào dẫm phá vườn chị.

Nhưng kẻ thả trâu vào vườn chị vốn là một chàng trai. Và chàng trai đó đủ sức làm chị thảng thốt tâm thần khi

chị gặp mặt. Sự xuất hiện của chàng trai có một cái gì như hình ảnh khổ đau của gia đình chị lảng vảng, nhất là qua điệu bộ bi thảm và giọng nói phân trần chân thực của anh ta:

-Xin bác thương tình tha cho cháu, cháu nghèo khổ mới đi làm thuê ở mướn cho họ, đừng kiếm tiền

-Chú mày làm có tiền thì phải bồi thường những thiệt hại này chớ không thương tình gì ráo tội.

-Dạ cháu định nói là cháu làm kiếm tiền để nuôi ba cháu. Ba cháu bị bệnh bại nằm liệt giường mấy năm nay.

-Thôi mệt lắm rồi – giọng nói ông hai Lý lạt hẳn xuống.

-Xin bác thương mà tha cho cháu, thuốc men cho ba cháu còn chưa đủ lấy gì mà bồi thường. Tội nghiệp cháu mà bác.

Giọng anh Năm lúc đó trầm lắng xuống và dư vang âm ỉ tỏa rộng ra phủ trên tâm hồn chị Năm khi chị hai tay chấp đàng sau đứng dựa vào vách lắng nghe. Hốt nhiên chị nghe trái tim chị đập rất mạnh và nhanh. Và chị cũng biết rằng ba chị đã động lòng – có thể ông hai Lý sẽ nghĩ đến bà hai Lý. Có thể ông sẽ nhớ đến tuổi trẻ của ông không còn nữa.

Vậy là hôm ấy có hai trái tim cùng đập rất mạnh và nhanh khi anh Năm quay cặp mắt hoảng hốt, ngỡ nghêch của mình về phía chị Năm: hai cặp mắt dường như nói rất nhiều, và có thể nói rất lớn hơn tất cả những chiếc loa trên cõi đời hiện tại mà ta thường nghe – Và chị Năm vội chạy xuống nhà bếp.

Cố nhiên, sau cùng anh Năm khỏi phải bồi thường gì cả. Nhưng có một điều mà anh Năm vượt qua một cách khó khăn là việc anh cậy người đến cưới chị Năm. Ông hai Lý thì không ghét gì anh, còn trái lại là khác. Song cái

khổ mà gia đình ông đã kinh qua, khiến ông lạnh lùng đứng đững trước hai trái tim đập mạnh đó. Ông đã biết thế. Ông cũng thương “con Liên nó giống mẹ nó lắm”, ông thường khoe với người ta như vậy. Song nếu thương thì phải cương quyết, ông tự nghĩ, bởi vì một đời cha mẹ nó đã khổ, lẽ nào con Liên cũng khổ nữa hay sao!

Đó là những tình tự của A châu đau khổ, nghèo nàn. Ở đó những đêm nằm không ngủ nghe bốn bên vắng lên tiếng côn trùng thao thức như dòng suối róc rách trôi chảy không ngừng, như cuộc đời đi mãi những thế hệ: bởi sau cùng chị Năm cùng anh Năm đã tạo ra một đứa con trai ngộ nghĩnh. Nó tên là Luân. Trần Văn Luân.

Khi bé Luân được mười hai tháng thì có tin “Tây lại đổ bộ lên đất nước Việt Nam yêu dấu của chúng ta” và ít hôm sau thì có tin Tây sắp đi bố vùng quê làng chị Năm. Chị bàn tính với anh Năm nên đi trước. “Đàn bà với con nít bề gì cũng không đến nỗi nào”. Chị nói và hối thúc anh Năm nên đi tránh trước. Nhưng sáng hôm sau thì làng kế cận khói lửa đã bốc cao và súng đã nổ một cách dồn dập, một cách ngán ngở, lạc lõng bởi từ lâu làng quê vốn im lặng đều hiu.

Chị hối hả bồng bế bé Luân chạy theo đám đông. Khi ấy những cành gai mắc cỡ dưới chân chị vừa cộm nhứt vừa mát lạnh bởi những giọt sương. Đó là một buổi sáng nào như sáng nay, nhưng là một buổi sáng của dân làng hốt hoảng, một buổi sáng không còn cạnh những bát chè xanh bốc khói đang khởi đầu thêm một ngày bình lặng, quen thuộc của làng Bình Thới Trung, một buổi sáng mà sự bình lặng quen thuộc chợt vỡ tung ra như tiếng “xoảng” vang vọng khô khan của một cái chén rơi xuống nền nhà. Đó là một buổi sáng của chị Năm. Vâng, phải

nói rằng đó là một buổi sáng duy nhất mà chị Năm đã trải qua. Một buổi sáng mà chị biết thế nào là thương yêu, hối tiếc, đau khổ, xót xa. Đó cũng là một buổi sáng của Á châu, nơi ánh mặt trời lên rất đẹp, vì những dòng sông lấp lánh, phản chiếu cứ trôi chảy mãi không ngừng.

\*\*

Khuya hôm nay, cái ao đó, cánh đồng đó, buổi sáng đó sống lại trong trí nhớ chị một cách rõ ràng khi chị chợt nghe trong tiềm thức vẳng lên tiếng hát ru em của bác Liêu. Bác Liêu là người đàn bà miền Bắc, theo chồng vào Nam đã lâu, tận cái thời theo đợt tuyển nhân công cho đồn điền cao su. Bác Liêu vào đây đã lâu, nên giọng hát của bác như có một sự giao nối giữa hai miền; nhất là giữa trưa vắng vẻ của làng quê hoặc những đêm mưa rả rích trên mái lá, cạnh ngọn đèn dầu, người ta nghe giọng hát ấy ngân dài ra một cách tức tưởi, một cách xót xa bởi lời hát bình dị dường như đã được người hát phả vào đấy linh hồn mình. Linh hồn của một người đàn bà Á châu nghèo nàn, khốn khổ không biết vì đâu!

Người ta thường đem câu chuyện của bác Liêu ra bàn tán. Qua những câu chuyện ấy ta biết rằng bác Liêu trai đã bỏ xác ở một đồn điền xa xôi vì sơn lam chướng khí và vì những lý do không ai biết được. Bơ vợ lạc lõng bác Liêu đành phải ở mướn làm thuê kiếm tiền nuôi mấy đứa con. Đôi khi quá buồn bác cũng nhậu nhẹt thảng tay nên đã say sưa đến đổi. Năm lần giữa đường. Chửi rửa tục tũ. Đập phá đồ đạc. Xóm làng ai cũng khinh ghét bác. Nguyễn rửa bác là người đàn bà hư đốn “thứ đàn bà mà uống rượu thì còn ra cái nước mẹ gì”.

Duy chỉ một người có thể “thông cảm” hoàn cảnh bác Liêu ấy là chị Năm. Hải nói rằng chị Năm hết sức thương yêu bác. Vì qua giọng hát tức tưởi, xót xa đó chị Năm như cảm nghe được cái hình ảnh bi đát hẩm hiu của người đàn bà góa bụa và lại xa cách quê hương. Quê hương xa rồi là xa cả những hoài vọng thiết thân tự thuở mình biết thở nhịp thở đầu tiên của một đời sống: nhịp thở rất yếu mềm song rất keo sơn gắn bó với trời đất giao hòa. Người chồng mất rồi là mất cả niềm vui sâu rộng, là mất sự đau khổ cao vút huy hoàng của ánh mặt trời lên. Bởi những người như chị Năm và bác Liêu lấy chồng không phải để sung sướng tắm thân, lên xe xuống ngựa, nhưng là để thiết lập bảng giá trị mới của riêng mình: sống trong mối sâu như sông và niềm vui như núi, và dựng lại cuộc đời mình qua hình ảnh của một Trần Văn Luân chẳng hạn.

Sau buổi trưa duy nhất ấy chị Năm đã trở thành một kẻ xa quê. Cũng là sự tình cờ dun rử hình ảnh quê hương chợt hiện lên trong tâm hồn chị qua tiếng hát của bác Liêu. Có gì lạ lắm đâu. Nếu có một tấm gương đối diện, ta sẽ thấy ngay mặt mình. Cái mặt vừa hiện lên rõ ràng vừa chập chờn thoáng hiện, bởi vì khi ta nhìn cái mặt ta nó không còn là cái mặt: nó là một đối diện trong gương đã mất đi những khung trời tưởng nhớ.

\*\*

Mặt trời lên vừa khỏi ngọn cau – người ta nghe tiếng chó sủa dồn dập đàng xa rồi càng lúc càng gần hơn. Khói. Nắng. Cánh đồng như nghe được sự đổ vỡ trong cơn gió hắt hiu, xào xạc. Đất nghe rền lên thành thạch của những

bước chân. Rất nhiều bàn chân hối hả. Những bàn chân không còn bước đi trên trái đất về nẻo chân trời. Những bàn chân lạc mất nhịp điệu hòa hài: hối hả, dồn dập, ngỡ ngác, lưỡng lự. Đúng là những bàn chân không thấy con đường về cõi trú ngụ. Những bàn chân đang quần quai chọn lựa giữa lẽ sống và sự chết. Những bàn chân hốt hải như con kiến đang lằng xằng chạy tới chạy lui trên một khúc củi đang cháy dở. Những bàn chân ấy ai biết sẽ về đâu? Và sừng nổ dòn dã. Và khói bốc cao, bốc cao. Và mặt trời lằm lì ướm đầm mồ hôi.

Có tiếng đứa bé khóc thét lên từng hồi cùng với tiếng vang rền của những bàn chân nện xuống bờ ruộng thành thịch. Đứa bé càng khóc thét lên. Súng càng nổ gần hơn với khói bốc cao lên tận chân trời. Tiếng chó sủa vọng theo cơn gió bùng lên lảng xuống từng hồi như sự ngổn ngang dần trải trên cánh đồng cháy nắng chói chang. Buồn thay đứa bé vẫn khóc và khóc một cách không gì cản nổi.

Có tiếng thét lên lạnh lạnh như một mệnh lệnh của Thượng Đế ác nghiệt:

-Bóp họng nó lại hay là mấy trăm người sẽ chết.

Tiếng thét như một nhát dao chém xuống dưới nước thật mạnh, dư âm của nó là một sự bất thần vụt điếng lặng mênh mông. Những con mắt ngỡ ngác tìm nẻo cảm thông. Rất nhiều những con mắt chớp lên nhìn xuống, ta trông như những con đom đóm lập lờ tìm lối trong đêm tối.

-Bóp họng nó ngay hay là liệng nó xuống ao! Trời ơi không thể chần chờ được.

Rồi như từ một chỗ ma quái nào có tiếng nước nổ vọng lên một cách rời rã, một cách đứt đoạn, một cách tan nát.

Được rồi bà con cô bác ơi tôi sẽ ném nó xuống ao, trời ơi tôi không thể nào bóp họng nó được, nó tên Trần Văn Luân nó mới được mười hai tháng tôi không thể nào hiểu được tôi sợ lắm anh Năm ơi con ơi cha mẹ tôi đâu... súng nổ lửa khói – tôi sợ lắm tôi có biết gì đâu. Con ơi, trời ơi tôi sẽ ném nó xuống ao tôi sẽ ném nó xuống ao tôi sẽ ném nó xuống ao, trời ơi...!

Và những cái bọt nước bật lên sùng sục từng cụm rồi lan mãi lan mãi vào bờ, mặt ao lại lặng lẽ phản chiếu một bầu trời rất đẹp vì từng khối mây trắng chông chát ngổn ngang lên nền trời xanh biếc – Im lặng – Im lặng – Im lặng – Im lặng. Thỉnh thoảng người ta nghe một tiếng nấc lên song đã được chặn lại bởi sự dồn nén quá độ. Một tiếng nấc tức tử, nhỏ nhoi, vô vọng nhưng ta nghe như đất trời đã rung chuyển bởi vì trong một buổi trưa người đàn bà chợt thấy cuộc đời khác hẳn. *Cuộc đời đâu có cho ta được quyền mãi mãi yêu con. Ta là nó nó là ta. Sao ta vẫn còn mà nó đâu?*

\*\*

Câu hát không có gì cả, nó chỉ có hai câu được lặp đi lặp lại qua giọng hát nã nê của bác Liêu. Không biết ma lực nào đã gọi lên trong tiềm thức chị Năm tất cả những hình ảnh: quê hương, ấu thơ, tình yêu, đau khổ. Những hình ảnh ấy quay cuồng thoáng hiện qua giọng hát chợt trầm chợt bổng theo nhịp võng kéo kẹt đung đưa. Giữa một đêm khuya tiếng hát bỗng bừng lên như tiếng nói vô cùng đích thực của cuộc đời. Một cách ray rức. Một cách ẩn ức, xót xa. Câu hát ấy như vậy:

*Trách trời sao khéo rặng đông,*

*Chẳng khuya chút nữa cho lòng thờ than*

Phải nói thêm rằng câu hát này là của chị Năm. Của riêng biệt một chị Năm. Bởi vì chị Năm vẫn nằm đó – một cách bất động – trong căn nhà tối tăm mà thỉnh thoảng những tia chớp đằng cuối chân trời lóe lên cũng không sáng được bao nhiêu. Khuya khoắt – Tối đen – Im lặng – Duy chỉ có tiếng hát là lên thật cao – Thật cao vút tận bốn chân trời.

(Trích *Giữ Thơm Quê Mẹ*, tập san văn nghệ, Lá Bối xuất bản số 1 tháng 7 năm 1965)

## **THẤP MỘT NGỌN ĐÈN**

(truyện ngắn)

Du ngừng lại để thở và nghỉ mệt một lúc. Con đường Trần Quốc Toản nắng chiều vẫn xoáy vào mặt người đi về phía Tân Định một cách khó chịu. Chàng ngừng lại dưới gốc một cây dầu cạnh xe nước mía. Chàng thần thờ gọi: “ cho tôi ly nước mía” và uống một cách chậm chạp. Chàng chấp chặt miệng để giữ vị mát ngọt nơi cổ họng lâu được chút nào đỡ chút ấy. Đoạn chàng lấy khăn lau mồ hôi và nói “cho thêm một ly nữa”. Bà bán nước mía nghe cười, và nói “ cảm phiền đợi một chút nha cậu”. Đoạn dứt bó mía vào bánh xe chạy rù rù và những giọt nước mía đục ngà nhỏ lách tách xuống trên những cục đá trắng xóa chông chát óng ánh. Ngoài Du, còn ít nhất là bảy tám người đang đợi. Cạnh đường những chiếc xe và



vù vụt qua, vụt qua nhưng không lúc nào dòng xe cộ đó gián đoạn. Cầm ly nước mía thứ hai mát lạnh trong tay Du đã thấy lòng dễ chịu và khỏe lại. Chàng đã đi bộ một quãng đường khá xa. Từ đại lộ Trần Hưng Đạo, qua Phạm Ngũ Lão đến Công Lý và rồi Trần Quốc Toản. Bây giờ đầu óc chàng trống rỗng, chỉ nghe mang mang trong thân thể nhất là ở hai đầu gối một sự mỏi mệt. Chàng thản nhiên lạnh lùng nhìn vào dòng xe cộ đang luân chuyển. Thỉnh thoảng tiếng xe thắng rít lên một cái nghe lạnh cả người. Thỉnh thoảng vài người Mỹ ngồi trên xe la lối, chỉ chỗ chắc là say. Thỉnh thoảng chàng thấy một cô gái ngồi nép sát vào lòng xe xích lô máy một cách ngượng nghịu khó chịu khi bắt gặp cặp mắt Du và những cặp mắt khác. Bởi vì cô gái ấy để lộ cặp đùi và hai bắp chân trắng toát khi chiếc váy đầm tung lên. Hình ảnh này chàng đã tình cờ bắt gặp nhiều lần, và lần nào cũng vậy chàng cảm thấy một nỗi xót xa làm bủn rủn cả tâm thần. Chàng thường tự hỏi những cô gái ấy mặc chi những thứ “kiểu” ấy để phải ngượng ngùng, khốn khổ như vậy. Ấy là chưa kể đến những trường hợp không “hợp co” một cách dị hợm hơn như tối hôm qua chàng đã gặp trên đường phố Tự Do. Một cô gái quê đen đũi lùn xùn và rất ốm, và “kiểu” áo nọ đã bày ra hai bắp chân đen đũi tong teo có nhiều vết xẹo đen và hai cánh tay da thịt như gắn vào một cách lạc lõng. Lại đi bên cạnh một người Mỹ cao nghệu. Và những ngọn đèn của Sài Gòn về đêm thường huyền ảo lắm nhưng cái hình ảnh đó Du cho rằng nó không huyền ảo mà còn thô bỉ nữa là khác.

Nhưng rồi Du nghĩ đến đời sống của mình và tự hỏi giữa mình và cô gái kia ai đã hơn ai? Đời sống đô hội ở đây

đâu cần đến những giá trị nào đâu. Khi ra đường phố, có một bộ đồ đắt giá và hợp thời trang vẫn “bảnh” hơn như thường. Ấy là chưa kể đến cô gái kia ở trên buyn-đin cao ngệu có máy lạnh và chàng thì ở một căn gác mà trưa nào chàng cũng phải đi lang thang. Những lần mệt mỏi, ngồi trong quán nhỏ bên ly nước đá chanh hoặc trong một công viên vắng người chàng thường hát với nụ cười vắng lạnh và dáng điệu trầm tĩnh rất dễ sợ: *ngày hôm nay lang thang trên đường, lòng vương vấn và nhớ ...* Chàng chấm dứt ngang sau chữ *nhớ* với hai con mắt ngẫu đục lại lúc đó như muốn nói lại những chân trời nào cũ xưa quen thuộc đã mất. Và đời sống ở đô thị này đã dạy chàng một điều là chàng không thể nào sống ở đô thị được. Chàng đã quyết định trở lại quê hương nơi có mảnh vườn con, có đồng ruộng xanh và nhất là có một hình bóng không bao giờ nguôi tan không bao giờ hóa kiếp. Nhưng rồi có phải là định mệnh chẳng mà chàng lại phải nán lại đây một thời gian? Tuy rằng lúc quyết định chàng đã quyết đi ngay nhưng sức nhớ cần phải mua một món thuốc chữa bệnh cho người chú, nên chàng đã phải nán lại một buổi. Và trên một chuyến buýt Sài Gòn- Chợ lớn trong một buổi sáng nọ khiến chàng phải ở lại đây. Ở lại một thành phố đông đảo, ồn ào. Thành phố của một khối cô đơn chen lán. Thành phố của những chuyến buýt chở cả niềm mỗi mệt chạy đều trên những con đường đã có từ lâu lắm...

Trả tiền hai ly nước mía, chàng thong thả bước đến trạm xe buýt gần đó. Nơi đây hàng mấy mươi người đang đứng thấp thỏm chờ đợi. Một ông lão ngó chàng nói “xe cộ gì lúc này đón mệt quá”. Không biết nói sao chàng chỉ khẽ

cười với ông lão. Thấy ông lão còn giữ nguyên vẻ chất phác của người dân miền quê, chàng vui vẻ hỏi lại “Thưa bác, bác là người gốc gác ở đâu vậy”? Như gặp người đồng xứ, ông già vui vẻ đáp “Qua hả em, qua ở tại Phước Long. Lúc này lộn xộn quá nên mò về đây sống đỡ qua ngày. Về đây nội cái nước đốn xe này qua ngán quá. Mà bây giờ chỗ qua ở cũng chưa về được đâu”. Còn em ở đâu? ông già ngó Du bằng cặp mắt thật hiền lành. Chắc có lẽ ông nhận xét cách ăn mặc xuề xòa và dáng điệu hiền lành của Du.

Cháu ở Mỹ Tho. Cháu cũng định nay mai về ở dưới. Vùng cháu ở không yên lắm nhưng tạm được.

Rồi chuyến buýt cũng phải đến. Du nhận thấy chuyến xe khá đông người và ông lão thở phào ra một cái. Cố gắng Du và ông lão cũng kiếm được một chỗ đứng trên xe. Hơi người bốc ra lẫn với hơi khói xăng của chiếc xe cũ kỹ nghe nóng hầm hập và khó chịu.

- Em có về tới Gia Định không? Ông già lại hỏi.

Không, cháu xuống chợ Trương Minh Giảng. Còn bác về đâu? Du hỏi một cách miễn cưỡng.

- Bác xuống Gia Định thăm thằng con trai qua, nó bị giam ở dưới. Nghe nói nó nhậ nhệ rồi đánh lộn tranh gái gì đó. Thật là mệt, hồi ở trên nó hiền lành mà bây giờ không biết sao nó lại như vậy. Qua rầu quá. Vái trời ngày nào bình yên trở về trên ở cho nó sướng cái thân. Khỏi phải nắng non, chen lấn như thế này”. Ông già nói một hơi không ngừng khiến mọi người trong xe nhìn ông một cách thương xót và ngạc nhiên. Bởi ở đây, trên những chuyến xe buýt này, những chuyện như thế không mấy ai nói đến. Họ chỉ nói bằng những con mắt mệt mỏi của họ mà thôi. Đã bước lên một chuyến buýt đông đảo

như thế này dù là một cô gái hay cậu trai tinh nghịch cũng có một cái nhìn và thái độ khác ngay. Những cặp mắt đổ dồn về phía ông già và Du khiến chàng ái ngại. Bất thần khi xe mới đến đường Kỳ Đồng chàng nhảy phóc xuống quên cả chào hỏi ông lão và cũng không nhìn vào chuyến buýt.

Buổi sáng kia khi lách mình qua khỏi xe buýt và sau khi nghe cách cửa đóng rầm lại một cái Du cảm thấy trong tâm hồn mình dậy lên một nỗi phân vân rất lạ. Một năm trời ra đi, biết dưới quê chàng có còn nguyên vẹn chẳng? Chiến tranh đâu có báo trước những điều thay đổi. Khi ở nhà thu xếp đồ đạc thì lòng chàng cảm thấy cương quyết lắm. Nhưng hiện giờ chàng không hiểu sao, đầu óc không dứt khoát gì hết. Hai việc đi và ở cứ loanh quanh trong ý nghĩ đuổi bắt thoáng hiện của chàng. Chàng đang miên man với ý nghĩ lộn xộn trong đầu thì bỗng một cái hình ảnh quay cuồng trước mặt chàng trở về với dĩ vãng ấm êm mà đau khổ thực tại mà mơ hồ. Có phải thật như thế chẳng? *Đỗ Tú Uyên. Bây giờ là tháng mười một. Nghĩa là đúng một năm. Em còn nhớ không? Thời gian đi mau quá. Mà chuyến buýt này còn đi mau hơn. Những kỷ niệm còn đi mau hơn nữa. Để bắt gặp tâm hồn ở cuối đường tưởng nhớ? trên một chuyến xe chở cả nỗi niềm mệt nhọc. Ôi những con người trên chuyến xe buýt. Chen lấn trong một cô đơn chung.*

Qua hình ảnh quay cuồng trên chuyến xe gập thét giữa lòng thành phố sáng hôm đó, chàng bỗng nhớ lại tất cả những hy vọng, khổ đau, say mê, đắm đuối. Mới chỉ có

một năm. Nhưng đủ cho chàng cảm thấy như sự sụp đổ mất mát trong hồn chàng như bao đời sống tình khôi đã mất đi vĩnh viễn. Nhưng chỗ trống mất mát đó chắc là không sao lấp nổi. Những bom đạn của chiến tranh có bao giờ lấp được. Chúng chỉ cày xới tan hoang. Và sau cái tan hoang là một điều bi thảm khôn cùng. Bởi vì đã có một lỗ hổng. Và một lỗ hổng không bao giờ được lấp kín. Đỗ Tú Uyên. Một năm rồi. Khi một người bước xuống bầy chiếc băng trống, chàng lặng lẽ ngồi xuống. Năm ngón tay người con gái đứng trước mặt chàng bấu vào dưới cặp da, những ngón cong cong thon muốt dịu dàng. Cái cặp da mà chàng thấy thật là lạ lùng thật là đẹp. Bởi vì trên đó nơi phía phải có một hàng chữ in đậm nét: *Đỗ Tú Uyên*. Bấy giờ trong chàng đã bừng hiện lên hai hình ảnh Đỗ Tú Uyên. Một Đỗ Tú Uyên đang đứng đó trên chuyến buýt và một hiện chỉ là một hình bóng mù khơi trong kỷ niệm yêu đương đắm thắm một thời. Nhưng chàng cũng không hiểu tại sao có sự giống nhau lạ lùng như thế? Hay là trí nhớ chàng đã hoang vu như lá cây rừng? hay là có một phép lạ nào đó? Cũng một khuôn mặt thon thon cũng một mái tóc uốn dài xõa ra phía sau và nhất là một nốt ruồi đen tròn như hạt tiêu nhỏ nằm gọn gàng trên má phải. Cũng một cặp môi đỏ thắm tự nhiên và hơi trề ra một chút, cũng một cái cằm hơi nhọn và dáng dấp thanh thanh. Du ngồi đó mà tâm hồn như bay bổng về cõi kỷ niệm xa mù. Một năm trước chàng đã yêu một người con gái. Đó là mối tình đầu tiên trong đời chàng.

Tình yêu tha thiết chân thành của chàng đã vượt thắng bao trở ngại lúc ban đầu. Bởi vì chàng vốn nghèo. Và

Đỗ Tú Uyên cũng đã lọt vào mắt xanh của bao cậu trai làng mà gia cảnh lại bề thế hơn chàng nhiều. Ban đầu gia đình nàng cương quyết không chịu nhận chàng là “rể” bởi vì cái rể của chàng còn non yếu không bám nhiều vào những màu mỡ phì nhiêu của dưỡng tố T. Chàng và người yêu phải khổ một thời gian. Sau cùng tình yêu chân thành đã vượt thắng. Nhưng định mệnh, thứ định mệnh được viết hoa trong thời buổi chuẩn tranh đã quàng lên hồn chàng một tan vỡ từ trong xương máu bồi hồi của một đêm nghe nhìn thời gian ngưng đọng của một đêm chân lý trở về trong dòng nước mắt khổ đau bởi vì sống là sống với thử thách khôn cùng của một đêm bỗng muôn đời tình yêu dựng đứng từng đường tơ kẽ tóc của một đêm con người là con người yếu đuối xanh xao trước một đột biến từ đâu như chiếc vung khổng lồ chụp xuống và chân lý muôn đời thường nằm ngoài tầm tay với của con người vốn bất lực từ lúc tu oa nhưng mầu mỡ phì nhiêu nổi chết lạ lùng không hiểu sao được. Bởi vì định mệnh đã sừng sững. Và định mệnh ác nghiệt kia là một trái bích kích pháo từ đâu rơi xuống ngay nhà người chàng yêu dẫu vào một đêm mà những ngọn đèn đã được thấp sáng hơn, những đồ đạc đã được sửa soạn chu đáo lộng lẫ hơn. Bởi vì sáng mai Du sẽ đến đó. Đến để biến tình yêu đau khổ thành nghĩa vợ chồng. Nhưng chiến tranh có cần gì tình nghĩa. Và thế là Du trở thành một kẻ lạc loài ngay ở quê hương mình.

Buồn bã, chàng bỏ lên Sài gòn tìm sinh kế. Sống ở đây như một chiếc bóng chấp chờn, leo lét. Rồi cái sinh hoạt náo nhiệt, tranh dành hỗn tạp ở chốn đông đảo này đây lại khiến chàng có ý định trở lại miền quê. Khi ý định kia

sắp sửa thành tựu thì chàng lại một phen nghe trong tâm hồn dậy lên nỗi xôn xao đưa chàng trở về với nỗi xôn xao, bàng hoàng của những tháng ngày cũ mà một hình bóng đã sáng rực lên từ cõi tình luân lưu từ trong xương máu.

Thế là chàng đã phải ở lại. Bởi vì giữa một hình bóng tưởng nhớ qua ký ức hoang vu và một hiện diện thật da trước mắt chắc ai cũng không thể làm khác Du là chọn cái hình ảnh thứ hai. Cứ mỗi lần lên chuyến xe buýt Sài Gòn Chợ lớn nhằm vào giờ tan học chàng lại cảm nghe một nỗi phân vân rất lạ. Đôi lúc chàng muốn cô gái kia biến thành một hình bóng cũ đôi lúc chàng muốn quên phút cái hình ảnh đắm thắm một cách xót xa của thuở ban đầu và muốn rằng giữa mình và cô gái kia là một kiếp sống mới không biết từ đâu đến nhưng chỉ hiện diện vào giờ phút cùng có nhau trên một chuyến xe buýt hay cùng đi với nhau giữa một thành phố đầy đầy những khuôn mặt lạ. Sự thực thì có bao giờ họ cùng đi với nhau đâu. Bao giờ Du cũng giữ một khoảng cách đủ nhìn thấy nhau phía sau người con gái. Nhưng lâu dần thành ra người con gái cũng chợt hiểu. Đi một khoảng đường thế nào người con gái cũng hơi nghiêng mắt ra sau như đã tỏ rằng ta đây cũng “thông cảm”. Và những lần như thế Du liền đứng khựng lại, ngoái qua ngoái lại làm ra vẻ ngờ ngác như không biết gì. Thật ra chàng đã sợ. Chàng liêu lĩnh ở lại chọn cuộc phiêu lưu này cũng vì qua hình ảnh người con gái chàng có thể vượt ve nỗi ẩn ức tê tái của mình. Tuy vậy, những lần vì chuyến buýt vào giờ đó quá đầy không ghé lại trạm, thế nào chàng cũng đón một chiếc xe taxi chạy đến chỗ trạm người con gái thường xuống. Những lúc không đón được taxi chàng thường thơ thẩn

suốt cả buổi như cảm thấy một sự thiếu vắng gì đó rất mơ hồ xa vút nhưng cũng rất thân thiết.

Về phía người con gái cũng thật lạ. Nàng không có vẻ gì là một cô gái Sài gòn của năm 1965. Lúc nào nàng cũng chỉ mặc chiếc áo vải trắng, nội hóa, và chiếc quần đen không lếch bếch dưới gót giầy. Mái tóc uốn nhưng xõa xuống dài tận phía sau và trên đầu có chận ngang một miếng vải tím bằng hai ngón tay. Bây giờ sự đuối bắt giữa Du và cô gái đã thành một thói quen. Không biết lúc này đối với chàng – cô gái kia – có còn là một hình ảnh để nối với chân trời cũ trong đó có một hình ảnh xa xưa chẳng? Hay là hai hình ảnh đã trở thành một, đã đủ cần thiết để xóa mờ ký ức leo lét của Du.

Nhưng rồi một hôm chàng lại điên dại đi khắp cả thành phố Sài gòn. Chàng đã đi từ Trần Hưng Đạo đến Phạm Ngũ Lão qua Hồng Thập Tự, đến Nguyễn Thiện Thuật qua Phan Đình Phùng đến Công Lý qua Phan Thanh Giản đến Trần Quốc Toản. Bởi vì hôm đó là lần thứ tám, chàng không gặp cô gái. Không biết nàng đã về đâu. Kể từ lần thứ tư sợ cô gái đổi giờ đi trên chuyến buýt, chàng đã đứng đợi chờ trong thấp thỏm, mệt mỏi suốt ngày sau đó. Và các buổi sáng hôm sau chàng lại đến thật sớm vào lúc Sài gòn những ngọn đèn đường còn vàng vọt trong cơn gió mát rượi. Và chàng cứ đứng đó một cách lằm lì một cách tê dại để đợi chờ, đến trưa, đến chiều. Chàng như muốn quay cuồng khi phải nhìn hoài cái dòng xe cộ lũ lượt không bao giờ ngừng nghỉ trên con đường Trần Hưng Đạo vào Chợ Lớn. Và những chuyến buýt vẫn cứ đông nghẹt cả người. Nhưng chàng vẫn thấy nó trống



trái một cách lạ, bởi vì trên ấy toàn là những cặp mắt lạ, như nhìn vào nỗi ái ngại của chàng. Bởi vì chàng cứ đứng mãi ở một trạm chờ. Và giữa dòng thác lũ không ngừng nghỉ của xe cộ của tiếng động của sự hối hả ngược xuôi của bao khách qua đường chàng cảm nghe sự trống rỗng từ đâu trong tâm hồn toát ra một cách mơ hồ mà lãng đãng một cách rần rụa mà xót xa. Bây giờ chàng không hiểu chàng nhớ tiếc hình ảnh cô gái trên chuyến xe buýt này hay hình bóng một Đỗ Tú Uyên của một đêm nào tóc tang khởi đến đã buộc chặt chàng vào với hình ảnh đó suốt đời. *Làm sao ta quên được. Đêm vẫn là đêm đen tối nhưng bởi vì đêm đã lên tiếng. Đỗ Tú Uyên. Anh sẽ mang bóng hình em như mang tháng ngày trong hai con mắt mở to nhìn suốt cõi hoang vu đã thành ra kỷ niệm.*

Có thể là cả hai hình ảnh cùng dựng dậy trong mơ hồ một cõi vượt ve cho nỗi đau đớn của chàng. Hai nhưng là một. Bởi vì trong nỗi đắm thắm của kỷ niệm mơ hồ mà chúng hằng ấp ủ thì cô gái trên chuyến xe buýt kia chính là một thực tại hiện có trước mặt chàng. Bởi vì nàng vẫn thường đứng đó hay ngồi đó trên cùng một chuyến xe với chàng. Bởi vì thỉnh thoảng cô gái nhìn chàng bằng một cặp mắt có thể giao nối lại niềm hoài vọng xanh xao của chàng.

Và nàng cũng là Đỗ Tú Uyên. Bây giờ chiếc gương để chàng soi thấy khuôn mặt thương tích của mình đã biến mất. Bây giờ cùng một lúc trí nhớ hoang vu của chàng phải dựng dậy một chiếc gương xưa và một bóng mơ hồ trong gương đã xa mù, huyền hoặc. Có phải tại chàng quá tham lam chăng? Nếu nghĩ thế thì tội cho chàng biết mấy. Bởi vì giữa một kỷ niệm thiết tha và qua một hình

ảnh dựng dậy cõi mơ hồ kia vẫn chỉ là một cõi rạo rức, xôn xao dấy lên từ một tâm hồn cân bằng. Bây giờ ý nghĩ chàng như tấm màn ảnh đón nhận mọi hình ảnh liên tục dồn dập chiếu lên trên đó. Chàng tự đặt ra nhiều giả thuyết về cô gái. Có thể vì biến chuyển gia đình và nàng không học nữa. Hay nàng là con một công chức đã chuyển chuyển đi nơi khác. Hay nàng lâm bệnh, có thể nào nàng chết rồi chăng. Bây giờ chàng lại hồi tiếc sao những lúc đi theo nàng không đi luôn đến nhà để bây giờ có thể đến đó hỏi thăm tin tức của nàng. Lần nào cũng thế, chàng chỉ đi theo một đoạn đường ngắn để được đứng lại ( chỗ góc đường nơi cô gái quẹo khuất vào ngã tư kể đó ) và cảm nhận trong tâm hồn mình một cảm giác huyền diệu lâng lâng mà chàng không sao hiểu được. Nhưng chàng lại nghĩ nếu biết nhà cô gái thì biết đâu sẽ làm cho chàng mất đi cái niềm bí ẩn của một hình bóng vừa gợi dậy một làn khói mơ hồ vừa gìn giữ tình yêu chàng mãi mãi một vẻ gì kỳ bí. Bởi vì chàng biết nàng, rồi sẽ gặp những khuôn mặt khác của gia đình nàng, như thế nàng sẽ không còn là một Đỗ Tú Uyên. Bởi vì Đỗ Tú Uyên thực ra đã chết rồi. Và bởi vì nàng đã chết một cách rất đỗi oan nghiệt, nên hình bóng của nàng là một hình bóng sẽ dựng sống trong hồn chàng một hình ảnh cô đơn cùng cực ở giữa thảng ngày mòn mỏi trong cõi ý thức hoang vu leo lét thoáng hiện thoáng biến của chàng. Đột nhiên chàng cảm nghe trong tâm hồn mình có một cái gì vừa đau nhói vừa trống rỗng khi ý nghĩ cô gái kia cặp tay đi với một người Mỹ vào tử điểm hiện lên trong đầu óc chàng. “ Có thể lắm chớ, biết đâu đấy” chàng nói ý nghĩ đó lên thành tiếng và cùng lúc sự lạc lõng của câu nói khiến chàng nhận thấy một điều có thực là hai bắp chân

chàng như buộc vào một vật nặng. Chàng nghe mỗi một  
cả tinh thần lẫn thể xác. Chàng lại lẩm bẩm. “ Có thể  
lắm chứ. Chiến tranh đâu có báo trước những sự biến  
đổi”. Lúc đó chàng lại nhớ đến gương mặt hiền hòa của  
ông lão mà chàng đã gặp trên chuyến buýt và cuộc nói  
chuyện của hai người. Hình ảnh này khiến chàng chọn  
ngay một quyết định mà không phân vân chút nào. Đó là  
việc trở về sống ở Mỹ Tho như chàng đã có nói với ông  
lão. Nhưng lúc nói với ông lão chàng chỉ nói như là một  
câu chuyện để mà nói thôi. Bây giờ thì nghĩ đến bao điều  
biến đổi nghĩ đến ngày mai phải xa thành phố này, nghĩ  
đến điều huyền nhiệm vừa gợi dậy trong hồn chàng một  
cách bình thản, nhẹ nhàng, chàng hiểu rằng cô gái kia  
cần phải biến đi để chàng có thể bình tâm trở lại với quê  
hương. Bởi vì chỉ có Quê Hương – nhất là quê hương của  
nàng chàng mới thật sự là chàng: nghĩa là thực sự là một  
bóng đèn mà hình ảnh kia có thể chiếu lên. Thôi. Hãy trở  
về Quê Hương. Hãy thắp lên một ngọn đèn đủ sáng. Cho  
riêng em cho riêng anh. Cho riêng những nỗi khổ đau  
trên trái đất này. Và chiến tranh tàn bạo ời, chắc người  
không bao giờ cần một ngọn đèn. Một ngọn đèn, và bởi  
vì đó là một ngọn đèn leo lét ở trong tâm hồn quần quai  
như Đỗ Tú Uyên như Du nên người chẳng bao giờ biết  
được. Người chỉ biết có một điều: ấy là bóng tối trùng  
vây lạnh giá, tê dại hằng triệu ngàn năm .

Thế là sáng hôm sau trên một chuyến xe Sài Gòn về Mỹ  
Tho có một chàng trai đáng điệu bình thản vô song, lạnh  
lùng vô song, trầm tĩnh vô song. Bởi vì chàng đang trên  
đường trở về với mình, trở về với chân lý khổ đau, trở về

với ngọn đèn leo lét trong ký ức mơ hồ từng gọi dậy nỗi triền miên xanh xao của núi rừng sông biển. Chuyến xe đã đi, tâm hồn chàng đã đi và ngày tháng cũng sẽ đi. Nhưng dưới nắm đất khô cằn kia vẫn ngàn đời còn lại Đỗ Tú Uyên ./.

( Trích từ tập: *Trí Nhớ Hoang Vu Và Khói* do Ca Dao xuất bản, năm 1970. Đây là tập truyện duy nhất của anh, gồm bốn truyện ngắn )

## **VỀ DỊCH THUẬT**

*(Bài: Giáo Dục Và ý Nghĩa Cuộc Sống của Krishnamurti do Hoài Khanh dịch. Bài này đã được nhà xuất bản Ca Dao in lần thứ ba. Và, anh Hoài Khanh đã đồng ý để TQBT đi lại bài này trong số chủ đề về anh )*

## **GIÁO DỤC VÀ Ý NGHĨA CUỘC SỐNG Krishnamurti**

**Hoài Khanh** ( dịch)

**K**hi ta du hành quanh thế giới, dù là ở Ấn Độ hay Hoa Kỳ, ở Âu Châu hay Úc CHâu, ta đều nhận thấy có sự cực kỳ giống nhau của bản chất con người. Điều này đặc biệt đúng tại các trường trung học và các đại học.

Chúng ta thành ra, như thể qua một cái khuôn, một mẫu người mà điều chú tâm chính yếu là tìm kiếm sự bảo đảm an toàn, cốt để trở nên một con người quan trọng

nào đó, hoặc để có được một thời gian vui chơi thỏa thích với ít suy nghĩ suy tư chùng nào hay chùng ấy.

Nền giáo dục theo tập quán đã làm cho việc suy tưởng độc lập cực độ khó khăn. Sự giống nhau đưa đến tầm thường. Khác biệt với đoàn nhóm hoặc chống lại hoàn cảnh chung quanh không phải dễ dàng gì và thường hay có nhiều hiểm nguy bao lâu mà chúng ta còn tôn sùng thành công. Sự thôi thúc để được thành công là việc chạy theo điều tưởng thưởng có thể nó ở trong vật chất hoặc trong cái gọi là lãnh vực tinh thần, sự tìm kiếm điều bảo đảm an toàn bên trong hay bên ngoài, khát vọng cho sự an lạc - toàn thể tiến trình này đã che đậy cái tinh thần bất mãn bất bình, làm chấm dứt tính tự phát và làm nảy nở sợ hãi; và sợ hãi làm bế tắc sự hiểu biết thông minh của cuộc sống. Với tuổi tác gia tăng, tâm trí và tâm hồn bắt đầu khô cỗi.

Trong việc tìm kiếm điều an lạc, chúng ta thường hay tìm một góc xó lặng lẽ trong cuộc sống nơi ít có sự tranh chấp, và lúc bấy giờ chúng ta sợ bước ra ngoài nơi ẩn dật ấy. Điều sợ hãi cuộc sống này, sợ hãi tranh đấu và kinh nghiệm mới mẻ này đã hủy diệt cái tinh thần mạo hiểm của chúng ta: hết thấy sự dạy dỗ và giáo dục của chúng ta đã làm cho chúng ta sợ mình khác biệt với người lân cận của chúng ta, sợ việc suy nghĩ trái lại với cái khuôn mẫu đã được thiết lập của xã hội, kính trọng một cách lầm lạc quyền lực và cổ tục.

May mắn thay, còn có một số ít người nhiệt thành, họ sẵn sàng quan sát những vấn đề con người của chúng ta mà không có thiên kiến của phe tả hoặc cánh hữu, nhưng trong tối đại đa số chúng ta, không còn có cái tinh thần bất bình, tinh thần phản kháng thực sự. Khi chúng ta đầu

hàng một cách không thể lý giải được với hoàn cảnh chúng quanh, thì bất cứ tinh thần phản kháng nào có thể là chúng ta có được đã lắng dần xuống, và khả năng của chúng ta chẳng bao lâu đến chỗ chấm dứt.

Phản kháng có hai loại: có loại phản kháng bạo động chỉ thuần bằng sức phản ứng, không hiểu biết, chống lại cái trật tự hiện tồn; và có một loại phản kháng tâm lý sâu xa của trí năng. Có nhiều người phản kháng chống lại những qui tắc chánh truyền để chỉ lại rơi vào những qui tắc chánh truyền mới, tạo thêm những ảo tưởng và chứa chấp sự tự khoan dung. Những gì thường xảy ra luôn là chúng ta ra khỏi một nhóm này hay hướng về những lý tưởng khác, như vậy tạo ra một khuôn mẫu tư tưởng mới mà chúng ta lại sẽ phản kháng nữa. Sức phản kháng chỉ làm nảy nở sự chống đối tương phản, và sự cải cách này cần sự cải cách khác nữa.

Nhưng có một sự phản kháng thông minh mà nó không phải là sự chống đối, và nó đến với sự tự hiểu biết qua việc nhận ra cảm giác và tư tưởng của mình. Chỉ khi nào chúng ta đương đầu với cái kinh nghiệm như nó xảy đến và không lẫn tránh điều quấy rối của nó thì khi ấy chúng ta mới đánh thức trí thông minh tội bậc; và sự đánh thức trí thông minh tội bậc ấy là trực giác, nó là sự dẫn đạo thực sự duy nhất trong cuộc sống.

Vậy thì đâu là ý nghĩa của cuộc sống? Chúng ta đang sống và chiến đấu cho cái gì? Nếu chúng ta được giáo dục chỉ cốt để đạt đến sự phân biệt ly cách, để chiếm một nghề nghiệp tốt hơn, để được kết quả hơn, để chi phối trên các kẻ khác rộng rãi hơn, thì lúc bấy giờ cuộc sống của chúng ta sẽ nông cạn và trống rỗng. Nếu chúng ta được giáo dục chỉ cốt để trở nên những nhà khoa học,

những nhà học giả kết hợp với những cuốn sách, hoặc những nhà chuyên môn chăm chú vào kiến thức rồi thì chúng ta sẽ góp phần vào sự hủy hoại và nổi thống khổ của thế giới.

Mặc dù có một ý nghĩa cao cả và rộng rãi hơn cho cuộc sống, nền giáo dục của chúng ta có giá trị gì nếu chúng ta không bao giờ khám phá ra nó? Chúng ta có thể được giáo dục tốt bậc, song nếu chúng ta không hợp nhất sâu xa tư tưởng với cảm giác thì cuộc sống của chúng ta không hoàn toàn, mâu thuẫn với nhau và bị xâu xé với nhiều nỗi sợ hãi; và bao lâu giáo dục không bồi đắp một viễn ảnh hợp nhất về cuộc sống thì nền giáo dục ấy rất ít có ý nghĩa.

Trong nền văn minh hiện thời của chúng ta, chúng ta đã phân chia đời sống thành ra nhiều khu vực thế nên giáo dục có rất ít ý nghĩa ngoại trừ trong việc học một nghề hay một kỹ thuật đặc biệt nào đó. Thay vì đánh thức trí thông minh toàn vẹn của cá thể, giáo dục khuyến khích y làm đúng theo khuôn mẫu và như vậy là làm trở ngại cho sự hiểu biết mình của y như một tiến trình hoàn toàn. Để cố gắng giải quyết nhiều vấn đề sinh tồn ở những bình diện theo thứ tự của chúng, đã chi biệt ra khi chúng nằm trong những phạm trù khác biệt nhau, biểu thị một sự hoàn toàn thiếu thốn sự hiểu biết của nó.

Cá nhân là sự lập thành của những thực thể khác nhau, nhưng nhấn mạnh vào sự khác nhau ấy và khuyến khích phát triển một kiểu mẫu rõ ràng nào đó đưa đến nhiều rối rắm và mâu thuẫn. Giáo dục sẽ gây ra sự hợp nhất của những thực thể riêng rẽ này - bởi vì không có sự hợp nhất, cuộc sống trở nên một chuỗi những chấp tranh và phiền muộn. Có giá trị gì ở việc đào luyện những người

như những luật sư nếu chúng ta cứ mãi tranh tụng nhau? Đây là giá trị của kiến thức nếu chúng ta cứ tiếp tục trong sự lầm lạc của chúng ta? Những gì là tính cách trọng đại của kỹ thuật và khả năng thuộc về công nghiệp nếu chúng ta sử dụng nó để hủy hoại người khác? Đây là yếu điểm của cuộc sinh tồn của chúng ta nếu nó đưa đến bạo động và hoàn toàn khốn khổ? Mặc dù chúng ta có thể có tiền hoặc có khả năng kiếm ra tiền, mặc dù chúng ta có những lạc thú và những tổ chức tôn giáo của chúng ta, chúng ta vẫn ở trong cuộc chấp tranh vô hạn.

Chúng ta cần phải phân biệt giữa con người và cá thể. Con người là sự ngẫu nhiên, vô cố, và bởi sự ngẫu nhiên vô cố ấy tôi định nói đến những trường hợp sinh đẻ, hoàn cảnh mà trong đó tình cờ chúng ta được nuôi nấng, với chủ nghĩa quốc gia, những mê tín dị đoan, những phân chia giai cấp và các thiên kiến của nó. Con người hay sự ngẫu nhiên vô cố chỉ là trong chốc lát, mặc dù cái chốc lát ngắn ngủi ấy có thể kéo dài suốt cả một đời, và khi hệ thống giáo dục hiện thời dựa trên con người ấy, dựa trên sự ngẫu nhiên chốc lát ấy nó dẫn đến sự suy đồi tư tưởng và khắc sâu vào những nỗi sợ hãi tự phòng vệ.

Tất cả chúng ta đều đã được huấn luyện bởi giáo dục và hoàn cảnh chung quanh để tìm kiếm lợi lộc và an toàn cho cá nhân, và chiến đấu cho bản thân chúng ta. Mặc dù chúng ta che đậy nó dưới những thành ngữ thú vị, chúng ta đã được giáo dục nhiều nghề nghiệp trong một hệ thống tựa nền trên sự lợi dụng và hàm chứa nỗi sợ hãi. Một giáo huấn như vậy ắt không tránh khỏi đưa đến hỗn loạn và thống khổ cho chính chúng ta và cho thế giới, bởi vì nó tạo ra trong mỗi cá nhân những chướng ngại tâm lý chia cách và cô lập y với những người khác.



Giáo dục không chỉ là một vấn đề huấn luyện tâm trí. huấn luyện đưa tới hiệu năng, nhưng nó không gây ra sự toàn vẹn. Một tâm trí chỉ được huấn luyện không thôi thì chỉ là sự kéo dài thêm ra cái quá khứ, và một tâm trí như vậy có thể chẳng bao giờ khám phá ra được điều mới mẻ nào cả. Đó là do đâu, tìm kiếm những gì là nền giáo dục thích đáng chúng ta sẽ phải dò xét toàn thể ý nghĩa cuộc sống.

Đối với hầu hết chúng ta, cái ý nghĩa cuộc sống như một toàn thể thì không phải là điều quan trọng trên hết, và nền giáo dục của chúng ta chỉ nhấn mạnh vào những giá trị thứ yếu, chỉ làm cho chúng ta thành thạo một vài ngành của kiến thức mà thôi. Mặc dù kiến thức và hiệu năng cần thiết đấy, nhưng chỉ khẳng khẳng một mực nhấn mạnh vào chúng sẽ dẫn đến chấp tranh và hỗn loạn. Một hiệu năng mà được phát sanh bởi tình yêu vượt quá siêu việt thì lớn lao hơn là cái hiệu năng của lòng tham vọng và không có tình yêu, mà tình yêu đem đến hiểu biết toàn bộ cuộc sống, thì bấy giờ hiệu năng sinh ra sự tàn nhẫn, vô tình. Điều này không phải là những gì hiện đang xảy ra tại khắp nơi trên thế giới sao? Nền giáo dục của chúng ta đã ăn khớp với việc kỹ nghệ hóa và chiến tranh, và mục đích chính của nó là phát triển hiệu năng; và chúng ta đã bị tóm lấy trong cuộc ghanh đua của máy móc vô tình và s ự hủy diệt lẫn nhau này. Nếu giáo dục dẫn đến chiến tranh, nếu nó dạy chúng ta tiêu diệt hoặc bị tiêu diệt, thì không phải nó đã hoàn toàn thất bại rồi sao?

Để phát sanh nền giáo dục thích đáng, hiển nhiên chúng ta phải hiểu biết hết ý nghĩa cuộc sống như một toàn thể, và do đấy, chúng ta cần phải suy tưởng, không phải một

cách cứng ngắt giáo điều, nhưng là một cách trực tiếp và thực sự.

Một nhà tư tưởng cứng ngắt giáo điều là một người khinh suất vô tâm, bởi vì ông ta làm đúng theo một kiểu mẫu; ông ta lập lại những thành ngữ và tư tưởng trong lề lối cũ kỹ. Chúng ta không thể nào hiểu biết cuộc sinh tồn một cách trừu tượng hay thuộc về lý thuyết. Hiểu biết cuộc sống là hiểu biết chính chúng ta và đây là cả hai bắt đầu và chấm dứt giáo dục.

Giáo dục không chỉ là sự tiếp thu kiến thức, gom góp lại những sự kiện có tương quan với nhau; giáo dục là để nhìn thấy ý nghĩa cuộc sống như một toàn thể. Nhưng cái toàn thể ấy không thể đạt đến quan từng phần - đây là những gì mà các chánh phủ, các tổ chức tôn giáo và các đảng chánh trị đang cố gắng thi thố.

Sứ mạng của giáo dục là đào tạo những con người toàn vẹn và do đây là những con người thông minh. Chúng ta có thể chiếm được những phẩm trật và có khả năng như máy mà không cần thông minh. Thông minh không chỉ là sự hiểu biết; nó không phải nhờ ở những cuốn sách, cũng chẳng phải cốt ở những phản ứng tự vệ khôn khéo và những xác ngôn công kích. Người vô học cũng có thể thông minh hơn người có học. Chúng ta có những cuộc thi cử và những phẩm trật làm tiêu chuẩn cho trí thông minh và đã làm nảy nở những đầu óc xảo quyệt lẩn tránh những vấn đề sanh tử của con người. Thông minh là khả năng nhận thức được cái cốt yếu, cái tự tại (what is) và việc đánh thức khả năng này, trong bản thân mình và trong các kẻ khác, đây là giáo dục.

Giáo dục sẽ giúp chúng ta khám phá ra những giá trị muôn đời, thế nên chúng ta không chỉ đeo bám vào

những định thức hay lập lại những khẩu hiệu: giáo dục sẽ giúp chúng ta phá vỡ những hàng rào quốc gia và xã hội của chúng ta, thay vì nhấn mạnh vào chúng, bởi vì những hàng rào ấy làm phát sinh sự tương phản giữa người và người. Bất hạnh thay, hệ thống giáo dục hiện tại làm cho chúng ta quá khúm núm, máy móc và cực độ vô tâm, dù nó có đánh thức trí năng chúng ta đi nữa, một cách tinh thần nó lưu lại cho chúng ta sự bất toàn vẹn mà họ tự do với sợ hãi, bởi vì chỉ có giữa những con người như vậy mới có thể có một nền hòa bình vĩnh cửu.

Chính vì hiểu biết bản thân chúng ta mà sợ hãi đi đến chỗ chấm dứt. Nếu cá nhân đương đầu với cuộc sống từng phút giây một, nếu y đối diện với những phức tạp thiên hình vạn trạng của nó, những nổi thống khổ và những đòi hỏi bất thân của nó, thì một cách vô hạn y hẳn có thể uốn nắn nó được và do đấy tự do với những lý thuyết và những kiểu mẫu đặc biệt nào.

Giáo dục sẽ không khuyến khích cá nhân làm đúng theo xã hội hoặc phủ nhận sự hòa điều với nó, nhưng để giúp y khám phá ra những giá trị thực sự đến từ sự dò xét vô tư và tự giác. Khi không có sự tự hiểu biết, điều tự bày tỏ trở nên độc đoán khẳng quyết với tất cả những công kích và tham vọng chấp tranh của nó. Giáo dục sẽ đánh thức khả năng tự giác và không chỉ làm thỏa mãn sự phóng túng của sự tự bày tỏ mà thôi.

đâu là việc học hành giỏi dang nếu trong quá trình của cuộc sống chúng ta hủy diệt chính chúng ta? Khi chúng ta đã có hằng loạt những cuộc chiến tranh, cuộc chiến tranh này tiếp theo sau cuộc chiến tranh kia, hiểu nhiên là có một cái gì sai lầm từ căn để ở cái cách thức chúng ta nuôi nấng dạy dỗ con em chúng ta. Tôi nghĩ rằng hầu hết

chúng ta đều ý thức đến điều này, song chúng ta không biết làm thế nào tiếp xúc đối mặt với nó.

Các hệ thống, dù là giáo dục hay chính trị, đã không được đổi thay một cách huyền diệu; chúng chỉ chuyển hóa khi nào có một sự thay đổi nền tảng trong chính chúng ta. Các nhân là quan trọng trên hết, chứ không phải hệ thống; và bao lâu cá nhân không hiểu biết toàn thể quá trình của mình, thì không có một hệ thống nào, dù là ở phe tả hay cánh hữu, có thể mang đến trật tự và hòa bình cho thế giới.



Hoài Khanh, Giảng sinh 1968

## TRANG THƠ Hoài Khanh

### Ngồi Lại Bên Cầu

người em xưa trở về đây một bận  
con đường cảm bỗng ánh sáng diệu kỳ  
tôi lẫn trốn vì thấy mình không thể  
mây của trời rồi gió sẽ mang đi

em - thì vẫn nụ cười xanh mắt biếc  
màu cô đơn trên sợi tóc la đà  
còn gì nữa với mây trời đang trắng  
đã vô tình trôi mãi bến sông xa

thôi nước mắt đã ghi lời trên đá  
và cô đơn đã ghi dấu trên tay  
chân đã bước trên lối về hoang vắng  
còn chẳng em nghĩa sống ngực căng đầy

quá khứ đó dòng sông em sẽ ngủ  
giấc chiêm bao nguyên vẹn có bao giờ  
ta sẽ gặp trong ý tình vũ bão  
con thuyền hồn trở lại bến hoang sơ

rồi em lại ra đi như đã đến  
dòng sông kia cứ vẫn chảy xa mù  
ta ngồi lại bên cầu thương dĩ vãng  
nghe giữa hồn cây cỏ mọc hoang vu

## Trông Theo

Bến sông này, bến sông này  
Sương khuya phủ xuống hàng cây gục đầu  
Người đi chừ biết về đâu  
Này cơn gió cũ, này câu già từ  
Lối đi vàng nhạt mùa thu  
Mghe lau lách động niềm u uất buồn  
Mắt người mang cả quê hương  
Lòng ta mang cả đoạn trường tháng năm  
Trăng chia niềm nhớ thì thăm  
Lệ chia niềm nhớ ướt đầm núi sông  
Lớn lên vì một tấm lòng  
Để bao nhiêu hận buột vòng sơ sinh  
Bao nhiêu tuổi bấy nhiêu tình  
Bao nhiêu nguyện ước giận mình bấy nhiêu  
Nhưng thôi...buồn đã ra nhiều  
Trong ta là mấy vụn chiều rừng rưng  
Trong ta là núi là rừng  
Là trăm tiếng hát đã ngừng trên môi  
Tiễn đưa thì...tiễn đưa rồi  
Nhớ thương thì...nhớ thương rồi người ơi  
Vòng tay không chắc luân hồi  
Xa xưa nghe nặng bóng trời luân lưu  
Người đi mang cả mùa thu  
ta về mang chút tạ từ héo hon  
Bến sông này gió trăng còn  
Mênh mang vị cũ nghe buồn bay bay  
Tưởng chừng như chắc bàn tay

Ta ôm vũ trụ tròn đầy mà mơ  
Nhưng khi đã biết tình cờ  
Thì hai thứ tóc đã mờ giấc xưa  
Với trăng chia nhớ đôi bờ  
Với sông bến nợ chia giờ ra đi  
Người ơi! Còn lại những gì...  
Mai sau nếu chút tình si ưa tàn ???

## **Tiếng Đàn Trầm**

*Tưởng niệm Ludwig van Beethoven*

Tiếng đàn trầm, tiếng đàn trầm  
Nghe như có một bán âm rạc rời  
Bán âm còn lại đâu nơi  
Phải chăng thất lạc trong thời chuyển cung  
Phải chăng ẩn náu trong vùng  
Cỏ non ẩm ướt nguyên rừng chiêm bao  
Phải chăng cung thể chuyển màu  
Mong manh âm hưởng tràn trào dư thanh  
Phải chăng cung bậc tan tành  
Tiếng đàn trầm thoảng điệu thanh xướng \_ tùy  
Lạc loài ôi hỡi cung Mi  
Để cung Đô trưởng, thứ - kỳ ngộ đau  
Rồi từ ấy tới muôn sau  
Tiếng đàn trầm bỗng nhuộm màu lưu linh !

1-5-96

## Màu Thiên Thu

(Chỉ một lần và chẳng bao giờ)

Một lần ta thấy thiên thu  
Ẩn trong màu mắt mịt mù của em  
Một lần ta biết ru êm  
Khi em nhìn với êm đềm mi cong  
Một lần ta biết long đong  
Khi đôi mắt ấy nói không thiệt buồn!  
Một lần ta ghen xót thương  
Khi đôi mắt ấy trào tuôn giọt vàng  
Một lần ta hiểu tan hoang  
Khi em bỏ cuộc hồng nhan nửa chừng  
Ta về ôm mặt rưng rưng  
Thiên thu từ ấy dậy lừng chiêm bao  
Thiên thu từ ấy có màu:  
Thanh sơn, hồ thủy đón chào lưu ly  
Nào xanh phí thủy, yên chi  
Hỏa hoàng, huyết dụ xá gì lục lam  
Một lần trong cõi trăm năm  
Người quên đất lạnh âm thầm hại nhau  
Một lần người chẳng thương nhau  
Để trăm năm chẳng còn bao giờ là.

## Hẹn Hò

*But...be false...do what you will*

*Lesbia! must love you still (1)*

CATULLUS (87-57>B.C

*Kính tặng nhiếp ảnh gia Ngô Đình Cường*



*Tác giả ảnh Nghệ Thuật “ Hẹn Hò ”*

Hẹn hò có nghĩa gì đâu  
Là mây gió thổi qua cầu nổi trôi  
Hẹn hò là vậy là thôi  
Để khi nhớ lại bồi hồi có chẳng?  
Hẹn hò ôi chuyện ngàn năm  
Rồi ngàn năm nữa vọng âm hương nào  
Kể từ em “lạc” về đâu  
Đời ta lại mất mấy màu lưu ly  
Đời ta thêm một hạn kỳ  
Trải qua cho hết những gì phải qua

Tưởng rằng em vốn là hoa  
Tưởng rằng ta chỉ là tha nhân buồn  
Ngàn xưa đã có đoạn trường  
Thì ngàn sau nữa cũng thường vậy thôi  
Tiếc thay em sớm quên “ người ”  
Tiếc thay ta trót làm đời thi nhân  
Biển xưa trở lại bao lần  
Phố xưa ta vẫn tần ngần lại qua  
Những hò hẹn ấy như hoa  
Sớm tươi hương thấm chiều qua, còn gì  
Nụ trà mi, nụ trà mi  
Tiếc thay lại nở trong kì hạn quên!

Nhớ xưa sánh gót kê bên  
Dòng Cà Ty ấy lênh thênh ngọn triều  
Thẹn thùng ôi mà hồng yêu  
Em cười ta bỗng thấy chiều rợp hoa  
Nhưng rồi năm tháng phối pha

Hẹn hò xưa ấy chỉ là vậ thôi  
Là mây: cho núi xa trời  
Là hương: cho sắc tới bởi chiêm bao  
Hẹn hò là nghĩa làm sao  
Xin người năm cũ nơi nào giải cho!

---

(1) *Hãy làm những gì em muốn...cho dù....giả dối  
Lesbia ơi, ta vẫn cứ yêu em!*

### **Ôi Chon Von!**

Ta đã quyết chẳng bao giờ tìm tới (1)  
Chiếc cầu xưa ngồi lại một thuở nào  
Một thuở của mộng đời xanh Bích ngọc  
Một thuở buồn thiên địa cũng hư hao!

Ai có lẽ cũng qua cầu một thuở?  
Nhớ vầng trăng trôi quạnh cuối phương trời  
Lòng trót trả những ngọn ngành xuôi ngược  
Tuổi của đời là tuổi xa khơi

Lại có kẻ đi về nơi ẩn dật  
Vẫn còn nghe tiếng động phố qua phường  
Bước chân cũ một thời vang dội mãi  
Ôi một thời em có nhớ hà phương?

Quên hay nhớ chỉ là điều nhỏ mọn  
Nếu lòng ai tơ tóc vẫn vương tròn  
Cầu miên viễn để cho người qua lại  
Sá chi điều đau khổ hỡi chon von!

Ôi chon von – Ấy là hồn riêng biệt  
Trót lao đao nổi nước lại xa nguồn  
Thì cầu xưa xin tìm về ngôi lại  
Để nghe hồn lạnh suốt thấu vầng dương!

5-03

( Trích từ tập Phương Trời Lưu Viễn )

(1) Tác giả viết bài này để gọi là nói điều bài Ngôi Lại Bên cầu in trong ( Thân Phận-1962 )

### **Bản Tự Khúc Leonora**

Một hôm trở lại Sài Gòn  
Nghe đau cõi lạ nghe mòn mỗi tâm  
Nghe em thiếu phụ âm thầm  
Đời ta thêm một nỗi bầm dập đây  
Bạn bè như khói như mây  
Cuộc đời như tháng như ngày đi qua  
Thì thôi ta cứ là ta  
Để coi khỉ vượn chơi trò hư không  
Để coi thiên địa lên đồng  
Đầu thôn cuối bãi rờn rờn chiêm bao  
Rằng thiên niên kỷ mai sau  
Máu người ất sễ là màu Từ tâm.

### **Chiêm Bao (1)**

(Tặng Hải Phương nhân ngày  
hội ngộ tại Phan thiết)

Một đời nghe gió thổi hoài  
Nghe mưa rưng mãi nghe dài dậm xa  
Một đời nghe lạc loài ta

Nghe em goá bụa trên đà sắc xuân  
Tiếc thay mộng vốn vô chừng  
Mà chiêm bao cũng ngập ngừng lắm phen  
Một đời giữa thói bon chen  
Phất phơ, trầm túy, nào quen thói đời  
Ô hay một kiếp - lạ - người  
Sắc màu phiêu hốt giọng cười đưa ma  
Lạ gì trong cõi người ta  
Tài tình chi lắm cho ma quỷ hờn  
Như em tuyệt đỉnh cung buồn  
Vị chứng nhan sắc dậy bưng chiêm bao !

2-96

### **Gợi Xa Khơi**

( *gợi Hoàng Xuân Sơn* )

Không bao giờ  
    Về lại giữa nhân gian.  
Một con nước  
    Đã có lần trôi chảy  
Ta cũng vậy  
    Hồn ta đau biết mấy  
Chợt hôm nào  
Hương cũ lại bay xa  
Về chi đây  
Hỡi nỗi buồn cổ đại  
Ai tiếc thương gì  
Một chút nghĩa phôi pha  
Em non trẻ  
Hiểu chi lòng đại hải?

Từng giọt buồn  
Đọng lại đến muôn sau.  
Còn pho phát  
    Trong cõi lòng hóng phế!  
Bến sông nào?  
    Ờ, Hỡi bến sông xưa!

05-06 ( chưa in )

### **Mắt Lạ Nhìn hải Ngạn Qua Đèo**

Qua đèo Ngoạn Mục thên thang  
Tưởng như trở lại thiên đàng ấu thơ  
Mây ơi thông hỏi hãy chờ  
Ngày ta trở lại bên bờ chân không  
Ngày ta là án mây hồng  
Bay từ thiên cổ về trong bụi mù  
Ngày ta gặp lại thiên thu  
Trong đôi mắt lạ mịt mù chiêm bao  
Ngày ta hiểu nghĩa gầy hao  
Xuân xanh tàn phá, nắng đau ngọn tùng  
Em từ lệ nhớ rừng rừng  
Ta từ *thế sự* tận cùng nỗi đau  
Làm chi hỏi nắng phai màu  
Hỡi phương hải ngạn hỏi sầu lưu linh  
Sá chi nào chuyện bất bình  
Đời ta trong đục cũng bình thường tâm  
Mai kia riêng một góc nằm  
Hỏi ai còn chút lòng thâm xót thương  
Một thời, một lứa đoạn trường

Một tình một sử như đường sinh ly  
Làm sao em *hiếu* xuân thì?  
Làm sao ta *biết* cái gì là tâm?  
Tâm ơi riêng một cõi nằm  
Làm sao mi *ngộ* đau ngầm là chi?

10-03 ( chưa in )

### **Khi Nằm Bệnh**

Rừng có nhớ mưa từ một buổi  
Em về áo mỏng rất đơn sơ  
Ta có nhớ gì từ một thuở  
Lặng hồn để chín những vần thơ!

Phải chăng em vốn nguồn thi hứng  
Phải chăng ta trót mộng hoang tàn  
Từ ngày da thịt đau mòn mỏi  
Ta hiểu: thôi rồi sinh phận tan!

Ô hay một kiếp sao mà ngắn  
Em cũng manh nha sắc úa tàn  
Làm gì đây hỡi người em nhỏ  
Để gót ngọc còn nhịp bước vang?

01-01 ( chưa in )

### **Hỡi Người Tóc Suối, Áo Bay**

*Hingalo ich mich in grosser Sehnsucht ganz  
Wie jetzt fur das Anschauen von deinem Haar.*

*Hugo von Hofmansthal (\*)*

Có ngày xưa thật là xưa  
Hình như sáng nắng chiều mưa chớ gì  
Có người tóc trái đường đi  
Áo bay phấp phới mỗi khi trở nhìn  
Có người khếp nép lặng thinh  
Tay ôm trống ngực ngó mênh mông trời  
Hỏi thăm ai vậy người ơi  
Tóc sao như gió xô đời long đong!

\*\*\*

Rằng em là gái má hồng  
Rằng nhà em ở bên dòng Cà Ty  
Một hôm hạnh ngộ bất kỳ  
Gặp người trong mộng để gì quên nhau  
Kể từ mây trắng gây hao  
Biển xanh chừng cũng đượm màu tà dương  
Kể từ oan khuất điên cuồng  
Đời ta lằm lũi trên đường bơ vơ  
Quên người ôm bóng nàng Thơ  
Bao nhiêu năm mới bây giờ là đây!

\*\*\*

Bao nhiêu năm mới có ngày  
Phố xưa về lại lòng đầy từ tâm  
Hỡi người mái tóc xa xăm  
Oi người nay đã ngàn năm mất rồi  
Áo xưa đâu gió tung trời  
Tóc xưa đâu gió tới bởi lòng ai  
Hỡi người tóc suối, áo bay  
Có hay ta trở về đây tìm người  
Tìm người, người đã xa khơi  
Tìm ta, ta trải một đời long đong!

\*\*\*

Rằng em là gái má hồng  
Rằng nhà em ở bên dòng Cà Ty  
Một hôn hạnh ngộ bất kỳ  
Gặp người trong mộng để gì quên sao?

*(\*) Trong ta dâng lên nguyên vẹn nuôi khát vọng dâng trào  
Như hiện giờ nhìn thấy mái tóc em.  
(trích Tuyển tập 1 Văn Chương, nxb Thanh Niên 1999)*